Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVI — THÁNG TƯ 1951 — SỐ 174 — TỤC-BẢN SỐ 5

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :
Mục-sư : ÔNG-VĂN-HUYÊN

LỆ MUA BÁO :
Một năm (12 số) giá 50 đồng
Nửa năm — 27 đồng
Mỗi số — 5 đồng

SỐNG LÀM TRỌN SỰ SỐNG

« Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác-thịt đâu, đặng sống theo xác-thịt »

« Vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa. Vậy nên chúng ta hoặc sống hoặc chết, đều thuộc về Chúa cả » (Rô-ma 8: 12 và 14: 8).

SỐ Thánh-kinh-báo trước, cũng trên mục nầy, các bạn đều nhận thấy rõ rằng nếu chúng ta không SỐNG CÁI ĐÃ, nghĩa là không sống bằng chính sự sống Phục-sanh của Đức Chúa Jèsus-Christ, thì ta không biết sống, và cũng không mong sống. Người biết sống và mong sống được, ấy là người đã sống chơn-chánh. Vậy sống để làm gì? Có phải sống để lo sao cho vinh thân phì gia, tử ấm thê phong miễn là đừng hại ai đừng lụy ai thì được không? Không, hiền-nhân quân-tử ở đời đều cũng đã đồng thanh đáp rằng « Không ». Bởi sống thế ấy thì chỉ là « giá áo túi cơm » mà thôi.

Chúng ta là cơ-đốc-nhân càng quả-quyết trăm phần trăm rằng KHÔNG THỂ SỐNG NHƯ VẬY được! Bởi chính sự sống ở trong mỗi chúng ta đều là sự sống hữu-năng do sự sống Phục-sanh của Đức Chúa Jêsus-Christ, là Đấng đã phán rằng: « Ta là người chăn hiền-lành; người chăn hiền-lành vì chiên mình phó sự sống mình....; Ta vì chiên ta phó sự sống mình ». (Giăng 10: 11, 15b). « Vậy nên chúng ta hoặc sống hoặc chết đều thuộc về Chúa cả ». Thế thì chúng ta phải cư-xử sao cho tỏ ra một đời SỐNG LÀM TRỌN SỰ SỐNG.

YÊU-MẾN CHÚA

Sự sống của chúng ta chính là sự sống của Đấng « đến để làm trọn luật-pháp » tức là Đức Chúa Jêsus-Christ. Hay nói cách khác thì Đức Chúa Jêsus Christ Phục-sanh đương vừa ở trong lòng chúng ta vừa ở bên hữu Đức Chúa Cha mà thi-hành sự sống Phục-sanh của Ngài trong đời sống của chúng ta, khiến chúng ta « vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài » mà « hết lòng hết linh-hồn hết ý mà yêu-mến Chúa là Đức Chúa Trời ».

Sự sống trong Giu-đa Ích-ca-ri-ốt không thể làm việc của Phi-e-rơ được, thì hiển-nhiên đời sống của Phi-e-rơ cũng không thể có công-việc như công-việc bỉ-ổi của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Ghê-ha-xi dầu là một gia-bộc tốt của Ê-li-sê thì cũng không có thể cư-xử như chính sự sống của chủ mình là Ê-li-sê được. Vậy chúng ta không phải là « môn-đệ » của Chúa Jêsus đâu mà

nói «trò có sự sống của trò» và «thầy có sự sống của thầy». Song chúng ta là người Christ (Chrétien), nên ĐƯƠNG-NHIÊN là tỏ ra chính đời sống của Đấng Christ, chớ không phải RÁNG SỨC làm theo đời sống của Đấng Christ. «Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật-lê? Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt». (Ma 7: 16b-18).

Vậy chúng ta có cảm thấy lòng mình khoan-khoái khi đọc lời Chúa phán: «Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta» (Ma 10: 37)? Chúng ta đã thật yêu-mến Chúa như chính đời sống Ngài yêu-mến Cha, và yêu chúng ta trước chưa? Chúng ta có vui-vẻ và bạo-dạn khi nghe Chúa phán hỏi «Ngươi yêu ta chăng?» và đáp rằng: «Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa!» không?

Đời sống của Đấng Christ là đời sống «đến để làm theo ý Cha, và làm trọn». Thế thì đời sống của chúng ta là *người Christ* ĐƯƠNG-NHIÊN phải hiệp với lời phán của Ngài rằng: «Thế thì các ngươi hãy nên trọn-vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn-vẹn» (Ma 5: 48). Và «sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi-khen Cha các ngươi ở trên trời» (Ma 5: 16).

Cầu Chúa cho chúng ta ai nấy đều tỏ ra trong đời sống của mình bằng chính sự sống «nhận biết Đức Chúa Jêsus-Christ là quí hơn hết» mà đồng-thanh với tác-giả Thi-thiên tuyên-bố cách sung-sướng rằng: «Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất tôi chẳng ước-ao người nào khác hơn Chúa»; và rằng: «Linh-hồn tôi đeo theo Chúa». (Thi 73: 25 và 63: 8a). Và

YÊU KẺ LÂN-CẬN NHƯ MÌNH

Đã sống trọn sự sống yêu-mến Chúa, thì không thể nào không tỏ ra lòng yêu-thương anh em mình được. Bởi «có lẽ nào một cái suối kia, đồng một mạch mà ra cả nước ngọt và nước đắng sao? Hỡi anh em, cây vả có ra trái ô-li-ve được, cây nho có ra trái vả được chăng? Mạch nước mặn cũng không có thể chảy ra nước ngọt được nữa». (Gia 3: 11, 12).

Đời sống của Sứ-đồ Giăng là đời sống tỏ rõ cái biệt-hiệu «NGƯỜI CHÚA YÊU». Trong Tin-Lành thứ tư và các thơ-tín của ông đều tỏ ra nguồn yêu-thương lai-láng đêm ngày cuộn-cuộn không dứt. Khi đã già trên 90 tuổi mà người ta vẫn còn dìu ông ra giảng-đường để nghe ông chỉ nói «Các con hãy yêu-thương nhau!» Lời ngọt-ngào từ đời sống tươi-đẹp của ông đương còn hùng-hồn vang-dậy bên tai chúng ta rằng: «Nầy vì sao mà sự yêu-thương được nên trọn-vẹn trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh-bạo trong ngày xét-đoán, ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian nầy. Quyết chẳng có đều sợ-hãi trong sự yêu-thương, nhưng sự yêu-thương trọn-vẹn thì cất-bỏ sự sợ-hãi; vì sự sợ-hãi có hình-phạt, và kẻ đã sợ-hãi thì không được trọn-vẹn trong sự yêu-thương. Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước. Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình

(Coi tiếp trang 23)

NGÀI TỰ HẠ MÌNH XUỐNG.... CŨNG VÌ ĐÓ NÊN ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ ĐEM NGÀI LÊN RẤT CAO

CẢM-TƯỞNG SAU LỄ PHỤC-SANH:

NẾU ĐẤNG CHRIST CHẲNG SỐNG LẠI!

«Nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức-tin anh em cũng vô-ích, anh em còn ở trong tội-lỗi mình» (I Cô-rinh-tô 15: 17).

NGƯỜI ta càng ngày càng vô-tín; họ tìm đủ phương-cách và lý-cớ để chối-bỏ những thực-sự thiêng-liêng và siêu-nhiên của Đức Chúa Trời. Trong những điều họ cố sức chối-bỏ đó, có sự sống lại của Đức Chúa Jêsus. Bây giờ chúng ta hãy xét-xem nếu Đấng Christ chẳng sống lại, theo như họ chối-bỏ đó, thì tình-trạng trên mặt đất và trong lòng người sẽ ra sao?

I. KHÔNG THỂ NÀO GIẢI-THÍCH SỰ ĐỒN RỘNG TIN-LÀNH VÀ LẬP VỮNG HỘI-THÁNH

Nói theo cách người vô-tín, thì Tin-Lành là gì? Là một đạo như hết thảy đạo khác, nhưng có một Giáo-chủ thấp-hèn hơn hết các Giáo-chủ khác. Ngài sanh tại một nơi thấp-hèn (máng cỏ), được trưởng-dưỡng ở một nơi thấp-hèn (Na-xa-rét), thuộc về một dân-tộc thấp-hèn (dân Giu-đa bị dân Rô-ma đô-hộ), làm một nghề thấp-hèn (thợ mộc), có những môn-đồ thấp-hèn (phần nhiều đánh cá và vô-học), sống một đời thấp-hèn (không có chỗ gối đầu), và sau-cùng đã chết yểu (33 tuổi) một cách thấp-hèn (bị đóng đinh trên cây thập-tự).

Giữa thế-kỷ thứ 20 nầy, chúng ta hãy giả-định có một Giáo-chủ như thế. Người ta sẽ nói Ngài là gì? Là một người điên, và sự-nghiệp cùng đạo-lý của Ngài sẽ tiêu-tan ngay sau khi chết. Nhưng sự thực thế nào? Đạo Tin-Lành của Ngài tràn rộng như sông biển, và Hội-Thánh của Ngài được lập vững như núi đá, chống-chọi với mọi cơn giông-tố khủng-khiếp của kẻ thù-nhhịch. Lấy trí-óc vô-tư mà xét thực-sự nầy, chúng ta phải nhận rằng trong Đức Chúa Jêsus có một sự gì phi-thường. Sự phi-thường ấy chính là «bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép» (Rô-ma 1: 4).

Nếu Đức Chúa Jêsus chết luôn sau khi chịu hình-phạt sỉ-nhục trên cây thập-tự, chớ không sống lại theo như Ngài đã phán dạy (Ma 17: 9), thì chúng ta không thể nói vì cớ gì mà Tin-Lành đã được đồn rộng và Hội-Thánh đã được lập vững như vậy.

II. KHÔNG THỂ NÀO GIẢI-THÍCH GIÁ-TRỊ CỦA KINH-THÁNH

Nói theo cách người vô-tín, thì Kinh-Thánh là gì? Là một quyển sách đầy-dẫy mê-tín và dị-đoan, một truyện thần-tiên phản-khoa-học. Nếu thật như vậy, thì tại sao Kinh-Thánh đã được dịch ra hơn một ngàn thứ tiếng? Tại sao có muôn triệu người bằng lòng mất hết mọi sự để giữ lấy Kinh-Thánh? Tại sao mọi lời hứa trong Kinh-Thánh được ứng-nghiệm cho kẻ nào hết lòng tin? Tại sao những người công-kích Kinh-Thánh đều đã chết hết, mà Kinh-Thánh vẫn còn nguyên?

Tác-giả Thi-thiên nói rằng: «Hỡi Đức Giê-hô-va, lời Ngài được vững lập đời đời trên trời» (Thi 119: 89). Bí-quyết của sự «được vững lập» ấy là gì? Chúng ta từng thấy lời của một chánh-khách được công-bố và tuyên-truyền khắp trong một nước; nhưng một khi chánh-khách ấy hết thời hoặc quá cố, thì lời của người mau bị lãng-quên. Có thể nói rằng người còn thì lời còn, người chết thì lời hết. Song mỗi lời trong Kinh-Thánh hoặc chỉ về Đức Chúa Jêsus, hoặc do chính môi-

miệng Ngài phán ra, cứ còn mãi và càng ngày càng mạnh-mẽ, lan-rộng. Nếu Đức Chúa Jêsus chết luôn sau khi bị đóng đinh trên cây thập-tự và chôn trong mồ-mả, thì lời Ngài hẳn không còn tới ngày nay. Vậy, nếu chối-bỏ sự sống lại của Ngài, thì không thể nào giải-thích giá-trị của Kinh-Thánh được.

III. KHÔNG THỂ NÀO GIẢI-THÍCH SỰ BIẾN-ĐỔI TRONG TÂM-HỒN CỦA MÔN-ĐỒ ĐỨC CHÚA JÊSUS

Nói theo cách người vô-tín, thì môn-đồ thật của Đức Chúa Jêsus là hạng người nào? Là một bọn người dở hơi, loạn-trí, mê-tín, thả mồi bắt bóng, quên sự thực trước mắt mà tìm cõi hư-vô, ảo-tưởng. Nếu thật như vậy, thì chúng ta làm thế nào mà giải-thích được những thực-sự mạnh-mẽ sau đây?

1) Cuộc đời của muôn triệu tín-đồ được thay-đổi — Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất» (Lu-ca 19: 10). Những kẻ mà Ngài tìm được phần rất đông không phải là chánh-nhơn, quân-tử, đạo-đức, công-bình, song là tội-nhơn đủ các hạng đã «đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội (Lu-ca 18: 13). Nhưng một ngày kia, họ đã xây-bỏ đường gian-ác, thoát khỏi tội-lỗi; nếu ta hỏi họ vì cớ chi vậy, thì hết thảy đáp rằng: «Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội» (I Tim 1: 15). Họ kể rằng ấy là nhờ Đức Chúa Jêsus chịu chết trên cây thập-tự và sống lại sau ba ngày chôn trong mồ-mả mà mình được biến-đổi như vậy.

2) Lòng kính-mến, hi-sinh và trung-thành của muôn triệu tín-đồ đối với Đấng Christ. — Trong đời nầy, dám chắc không có sự yêu-thương nào tha-thiết, sâu-xa bằng sự yêu-thương của cha mẹ, con-cái, vợ chồng, anh em chị em. Nói rộng ra, còn có lòng yêu nước và thương nhơn-loại. Những sự yêu-thương ấy rất chánh-đáng, nên sanh ra nhiều sự hi-sinh cao-cả và trung-thành tuyệt-đối. Nếu Đức Chúa Jêsus chỉ là một người thấp-hèn, kỳ-dị, thì kể từ khi Ngài chết đến nay trải qua hơn 19 thế-kỷ rồi, chắc chẳng còn ai khờ-dại mà kính-mến Ngài, hi-sinh vì Ngài và trung-thành với Ngài nữa.

Nhưng sự thực hiển-nhiên là thế nào? Muôn muôn triệu triệu người kính-mến Ngài, đến nỗi bằng lòng nhận điều-kiện gắt-gao của Ngài rằng: «Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta» (Ma 10: 37). Biết bao nhiêu tín-đồ dám làm trái ý cha mẹ, vợ chồng, bạn-hữu để được trọn lòng kính-mến Đức Chúa Jêsus! Sự kính-mến không bờ-bến ấy khiến họ hi-sinh mọi sự vì Ngài: Tuổi thanh-niên, tài-năng, sự-nghiệp, mạng sống, tiền-của, đều đem dâng hết cho Ngài. Có thể có sự kính-mến và hi-sinh như vậy đối với một người đã sống kỳ-dị và chết sỉ-nhục từ hơn mười chín thế-kỷ trước chăng?

Nhưng lòng trung-thành của tín-đồ đối với Đấng Christ còn lạ-lùng hơn bội phần. Trong lịch-sử nhơn-loại, có ai được nhiều người chết vì mình hơn hết? Chắc hẳn là Đức Chúa Jêsus, Đấng mà kẻ vô-tín cho là thấp-hèn, kỳ-dị và chết luôn rồi. Muôn triệu người đã bỏ mạng vì danh Ngài, vì tin rằng Ngài đã chết, đã sống lại, và cũng sẽ cho mình sống lại trong ngày sau-rốt. Họ đã bị đốt làm đuốc, bị quăng cho mãnh thú cắn-xé, bị chém đầu, bị giam-cầm, tra-khảo và

lưu-đày, nhưng vẫn khăng-khăng không chịu chối danh Đấng Christ và cứ tin quyết ở sự sống lại vinh-hiển tương-lai. Họ «không chịu giải-cứu, để được sự sống lại tốt hơn» (Hê 11: 35).

Nếu lòng tin-tưởng vào sự sống lại của Đức Chúa Jêsus là mơ-hồ, viển-vông, vô căn-cứ như những sự mê-tín, dị-đoan khác, thì sao lại có sự tận-trung và dũng-cảm vô-biên như vậy? Hỡi những ai chối-bỏ sự sống lại của Đức Chúa Jêsus, hãy chỉ tỏ căn-nguyên của sự kính-mến, hi-sinh và trung-thành đối với Đức Chúa Jêsus đó. Hãy chỉ đích danh một người nào khác đã được muôn triệu người kính-mến, hi-sinh và trung-thành như vậy. Dầu chỉ một phần trăm cũng chẳng có.

Trước những sự thực hiển-nhiên trong lịch-sử hơn mười chín thế-kỷ nay chắc hẳn chúng ta phải nhìn-nhận rằng Đức Chúa Jêsus thật đã sống lại, còn sống đời đời, và đang sống trong lòng mọi người tin theo Ngài. Vậy nên chúng ta có thể đầy lòng tin quyết mà nói như Sứ-đồ Phao-lô rằng: «Bây giờ Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ» (I Cô 15: 20).

KẾT-LUẬN

Sau khi chứng-thực rằng Đức Chúa Jêsus không thể nào không sống lại, sau khi dự hàng bao nhiêu lễ Phục-sanh liên-tiếp, tôi có cảm-tưởng gì? Một cảm-tưởng buồn-rầu và đắng-cay vô-hạn. Ấy vì chúng ta tin rằng mình có một Cứu-Chúa sống lại, vinh-hiển và toàn-năng như vậy, nhưng về thực-tế, thì tấm lòng và đời sống chúng ta thế nào?

Chúng ta phải hổ-thẹn mà nhìn-nhận rằng thời oanh-liệt của Hội-Thánh ngày nay sống rất xa khuôn-mẫu cao-cả của Đức Chúa Jêsus do đó mà chứng-tỏ rằng dường như Ngài đã chết luôn, chớ không hề sống lại. Sức thiêng-liêng của Hội-Thánh rất yếu, người hầu-việc Chúa thiếu đức-tin và quyền-phép, ý-chỉ cao-cả của Chúa không được tôn-trọng giữa vòng chúng ta, nhiều tín-đồ vấp-phạm và phạm tội lén-lút, đạo Tin-Lành được rao-truyền rất yếu-ớt, không thể thuyết-phục tội-nhơn, gia-đình tín-đồ không khác gì gia-đình người vô-tín bao nhiêu.

Tại sao có một tình-trạng thảm-thương như vậy dưới con mắt của Chúa Phục-sanh Toàn-năng? Chính Ngài đã trả lời rằng: «Vì cớ tội-ác sẽ thêm nhiều, thì lòng yêu-mến của phần nhiều người sẽ nguội lần» (Ma 24: 12). Đây là tình-trạng trong những ngày cuối-cùng, ngay trước khi Đức Chúa Jêsus tái-lâm, và mỗi người chúng ta có bổn-phận làm theo lời kêu tỉnh rằng: «Ngươi đương ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng ngươi» (Èph. 5: 14). Chúng ta phải sống với sự sống Phục-sanh toàn-năng của Đức Chúa Jêsus, phải tái-diễn cuộc đời của Ngài trên mặt đất, phải trở nên bằng-cớ «sống» tỏ ra rằng lời phán nầy của Đức Chúa Jêsus là đúng muôn phần: «Đừng sợ chi, ta là Đấng trước hết, và là Đấng sau-cùng, là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa-khóa của sự chết và Âm-phủ» (Khải 1: 17, 18). — *Huyền-Thanh.*

THUẬT SỐNG LÂU

HÃY ăn 2 lần ít hơn, hãy ngủ 2 lần nhiều hơn, uống thêm bằng 3, cười thêm bằng 4, thì bạn sẽ sống lâu như Mê-tu-sê-la.

(Bác-sĩ John Harvey Kellog).

ẤY LÀ TỪ NƠI ĐÓ MÀ CHÚNG TA TRÔNG-ĐỢI CỨU-CHÚA MÌNH LÀ ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST

QUẢN-LÝ NHỮNG KHO-BÁU ĐỜI ĐỜI

MỤC-SƯ H. E. NELSON

«Hỡi Ti-mô-thê, hãy giữ lấy sự giao-phó đã nấy cho con»

(I Ti-mô-thê 6: 20).

ANH em đã được lập làm quản-lý những kho-báu rất thánh— những kho báu của Đức Chúa Trời. Ấy là Tin-Lành của Chúa Jêsus-Christ đã giao-phó cho anh em. Xin hãy nhớ, hỡi anh em, chẳng có Tin-Lành nào khác và Đức Chúa Trời đã tôn-trọng anh em mà lựa-chọn anh em làm quản-lý Tin-Lành của sự sáng, sự trông-cậy và sự cứu-rỗi đời đời — là Tin-Lành được thai-dựng trong tình yêu-thương của Đức Chúa Trời: Tin-Lành nhờ huyết hi-sinh của Con Độc-sanh Đức Chúa Trời mà nên quí-báu; Tin Lành chẳng bao giờ, chẳng đời nào thay-thế được. Đó là phần sự giao-phó đã nấy cho anh em. Hãy giữ lấy!

Khi lập anh em làm quản-lý, Đức Chúa Trời đã phó-thác trong tay anh em vận-mạng đời đời của những người nam và người nữ. Những người nầy có thể kiếm được những sự vật khác do nhiều nguồn khác. Nhưng họ chỉ nhờ Tin-Lành mới có thể tìm được Đấng Christ và tìm được lẽ-thật, sự trông-cậy cùng sự sống ở bên kia mồ-mả. Tin-Lành thuộc về anh em, và những vận-mạng nầy ở trong tay anh em. Chớ để cho người ta nói rằng vì cớ anh em xao-lãng, hờ-hững mà một ai trong bọn họ phải lỡ dịp hưởng số-phận tốt-đẹp hơn bởi Tin-Lành sắm-sẵn cho.

Có sự gớm-ghiếc trong linh-hồn vài người giữa vòng chúng ta, vì chúng ta thừa biết — tôi nói cho chính mình tôi — rằng trong một lúc bất-cẩn và ích-kỷ, nhiều người đã tuột khỏi tay chúng ta khi chúng ta có thể giăng lưới bắt họ lại cho Đức Chúa Trời, và cứu họ khỏi địa-ngục. Nhưng họ đã đi mất và chúng ta chẳng bao giờ bắt họ lại được. Dầu chúng ta làm việc, kêu-la và chịu đau-đớn trọn cả đời mình cũng chẳng thể nào bắt họ lại. Cách tốt nhứt là hãy nhận-biết sự phó-thác cho anh em về biến-tượng nầy: *vận-mạng đời đời của người ta.* Ta không được phép hờ-hững chút nào. Chớ để cho những người đã bước qua ngưỡng cửa, ngó vào nhà thờ của anh em, và ngồi xuống ghế, nói được rằng: «Họ chẳng lo về linh-hồn chúng tôi».

Anh em không phải được phong-chức để làm một nghề-nghiệp đâu. Đây là chức quản-lý. Đức Chúa Trời đặt anh em làm quản-lý cái điều quí-báu nhất cho tấm lòng Ngài. Ngài đã giao cho anh em chăm-nom và gìn-giữ, bởi sự yêu-thương và nuôi-nấng, bầy chiên của Đức Chúa Trời, những kẻ mà Ngài đã mua chuộc bằng giá cao-quí, vì họ mà Đấng Christ đã chịu đau-đớn ở ngoài trại quân hầu cho có thể khiến họ nên thánh tinh-sạch và vinh-hiển cả bề trong lẫn bề ngoài; bầy chiên mà Ngài đã yêu-thương tha-thiết; bầy chiên bé mọn gồm những kẻ Ngài đã chuộc. Những kẻ ấy là phần sự giao-phó đã nấy cho anh em. Chớ để người ta nói rằng anh em thờ-ơ, khinh-dể họ, hoặc có sự phân-biệt giữa vòng họ; hoặc hầu việc Chúa cách tày-vị, hoặc bất-cẩn hoặc không có tình yêu-thương tha-thiết. Nếu anh em không có hết mọi điều cần-thiết để giữ-gìn sự giao-phó đã nấy cho anh em, thì xin nhớ rằng Đấng đã kêu-gọi anh em sẽ sửa-soạn anh em cách rộng-rãi và khiến anh em hoàn-toàn xứng-đáng.

Thế nào anh em có thể giữ được sự giao-phó? Trước hết, *hãy giảng Tin-Lành*. Hãy giảng Tin-Lành như anh em thấy trong Kinh-Thánh, không phải theo cách người ta tưởng. Hãy giảng với sự xức dầu của Thánh-Linh. Hãy giảng như anh em đã tin. Hãy giảng với lòng mong-đợi rằng người nghe sẽ tin theo nữa.

Muốn xứng-hiệp với chức quản-lý của anh em: *hãy sống cho lẽ-thật*. Mỗi sứ-mạng anh em được từ Lời Đức Chúa Trời phải được ngọn bút Đức Thánh-Linh viết trên những tấm bảng thịt của lòng anh em cho đến nỗi người ta có thể đọc đều anh em giảng dạy trong chính đời sống anh em. Nếu anh em sống cho lẽ-thật như đã từng biết, thì anh em sẽ chẳng sa vào sự sai-lầm hoặc lẽ-đạo lầm-lạc. Hãy thực-hành những giới-mạng của cuộc đời thánh-sạch; vì, hãy nhớ rằng, hết thảy những vị quản-lý đều phải là những người thánh-sạch.

Anh em muốn giữ tròn trách-nhiệm và chức quản-lý về vấn-đề vận-mạng của nhơn-loại, thì *hãy yêu-thương người ta*. Hãy cầu-xin Đức Chúa Trời ban cho tình yêu-thương dân-sự. Không phải chỉ cho những người anh em quen biết, vì những vận-mạng ngoại-phụ mà anh em chịu trách-nhiệm thường khi ở giữa vòng những người anh em chưa từng được giới-thiệu với, nếu anh em không đến với gánh nặng trên lòng, và mối cảm-thương trong tâm-hồn mình mà nói: «Thưa ông (hay thưa bà), đây là sứ-mạng cho quí ông (hay quí bà)». Hãy yêu-thương họ. Hãy sống gần-gũi họ mà không bị ảnh-hưởng xấu của đời họ nhiễm vào. Hãy sống như một vị quản-lý trong-sạch, thánh-lành, và được cảm-hóa bởi tình yêu-thương của Đức Chúa Trời.

Chớ để người ta nói về anh em rằng, anh em giảng về sự yêu-thương cho người chưa tin, song anh em lại không chịu vận-dụng tình yêu-thương đối với khách qua đường mà số-phận đời đời của người ấy là phần đã giao-phó cho anh em. Hãy yêu-thương người ta. Yêu-thương khi họ không thể thương nổi. Hãy yêu-thương họ khi họ đối với anh em chẳng tử-tế gì. Hãy yêu-thương họ vì đó là phần Đức Chúa Trời đã phó-thác trong tay anh em. Anh em có thể giúp-đỡ họ vì yêu-thương họ. Hoặc họ biết anh em yêu-thương họ, hoặc không biết, cũng hãy cứ làm điều đó. Nếu anh em không được lẽ báp-têm bằng sự yêu-thương, thì điều thứ nhứt nên làm sau khi đã được phong-chức, là tìm một chỗ kín-nhiệm và cầu-nguyện chờ-đợi Đức Chúa Trời chan-hòa lòng anh em bằng tình yêu thiên-thượng của Ngài.

Để làm trọn chức quản-lý: *hãy chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời*. Chớ đánh-đập họ. Chớ xua-đuổi, hãy dẫn-dắt họ. Chớ hành-hại, hãy dạy-dỗ họ. Chớ hăm-dọa, hãy khuyên mời họ. Chớ ép-buộc họ, hãy yêu-thương họ.

Mỗi tuần hãy coi thử xem hết thảy đều ở trong rào chiên chăng, từng người một, hầu cho đủ trăm con chẳng thiếu chiên nào. *Hãy chăn bầy chiên*.

Sau cùng, để giữ chức quản-lý của anh em: *hãy chờ-đợi Đức Chúa Trời*, bất-luận anh em có thì-giờ hay không có. Trong khi chờ-đợi Đức Chúa Trời, anh em sẽ có thì-giờ. Hãy chờ-đợi trong sự hiện-diện Đức Chúa Trời. Chớ đợi đến ngày cuối-cùng mới nghe tiếng Chúa phán: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành, trung-tín, được lắm». Hãy tính sổ như người quản-lý; và, gần

(coi tiếp trang 12)

HÃY HẠ MÌNH XUỐNG TRƯỚC MẶT CHÚA, THÌ NGÀI SẼ NHẮC ANH EM LÊN

HÌNH BẢY VỊ MỤC-SƯ MỚI

(Thọ-phong tại Hà-nội ngày 30-1-1951)

Đứng từ trái sang phải: Nguyễn-thiện-Sĩ, Nguyễn-hữu-Phiên, Đào-Thúc ,Nguyễn-thiện-Mân, Phan-sĩ-Kiểm, Nguyễn-văn-Bằng và Lưu-văn-Mão

MẤY VẦN THƠ MỪNG BẢY VỊ TÂN MỤC-SƯ

Thánh-trạch mừng nay dẫy Bắc-Hà!
Sĩ-phu hòa tấu khúc Thần-ca.
Phiên-phong giáo mục nhờ ơn Chúa;
Thúc-dời ngôn hành hiệp dạo Cha.
Màn-thạch xây trên nền thợ khéo,
Kiểm danh được lắm nếp con nhà;
Bảng-vàng ghi tạc tôi trung-tín,
Mão miện riêng dành nước Chúa ta.

— *Mục-sư Ông-văn-Huyên.*

NAM-HẠT

Tây ninh.— Hội-Thánh cần một cơn gió Thánh-Linh, để toàn thể con-cái Chúa đều có thể đồng đứng dậy bắt tay vào việc nhà Ngài.— Giảng-đường đã bị mối mọt ăn hư-hỏng nhiều, nếu không sớm có đủ số tiền xây-cất hoặc chữa sửa lại, thì khó tránh khỏi sự sụp-đổ đáng lo-ngại của một cơn gió lốc bất-ngờ trong một ngay gần đây! Vả lại, con-cái Chúa ở đây phần có lòng muốn lo xây-đắp nhà Ngài lại là nghèo-khó. Vậy, xin toàn-thể con-cái Chúa trong cả Hội-Thánh chung lưu-tâm cầu-nguyện thiết-tha cho Hội-Thánh chúng tôi sớm được đức-dấy và có số tiền để sớm xây-dựng hoặc chữa sửa giảng-đường lại. Chúng tôi xin nết lòng cảm ta.— *Truyền đạo Trương văn-Trạch*

Cái-tàu-hạ.— Cảm ơn Chúa trải qua năm năm khói-lửa, chúng tôi gặp biết bao nhiêu điều khó-khăn, nhưng Chúa có gìn-giữ chúng tôi và Hội-Thánh Ngài được đứng-vững đến ngày hôm nay. Dầu ở đây chưa tấn-tới, song cũng không thối-lui. Nhóm lại mỗi tuần đồ-đồng trên 30 người, dầu sự đi lại thật khó-khăn bội phần. Do lòng tin-kính của anh em không mất, nên chúng tôi mới xây-cất được một tư-thất bằng cây lợp lá đáng giá 2.000$00. Cảm ơn Chúa cũng nhờ đức-tin của ông bà Mục-sư thúc-giục chúng tôi chạy theo, chớ anh em tín-đồ không tưởng-tượng làm chi được nha ấy.

Nay nhà-thờ của Chúa đến lúc vách hư cửa sụp, chữa-sửa ít nhứt cũng phải đến 6.000$00. Vậy xin quí ông bà anh chị cầu-nguyện cho. Chúng tôi thấy sự hư-sụp sắp đến rất đau lòng, mà bây giờ không tiền, chúng tôi làm chi cho nổi. Vậy chúng tôi xin quí ông bà cầu Đức Chúa Trời tiếp-trợ, để chúng tôi có thể làm vinh-hiển danh Ngài. Rất cám ơn. — *Thơ-ký Nguyễn-tường-Tư.*

Ô-môn. Ơn-phước Chúa ban.— Năm 1945 anh em chúng tôi ở Hội-Thánh Ô-môn đều tản-cư phần nhiều qua hạt Rạch-giá, được Chúa gìn-giữ đến đầu năm 1946 trở về tất cả đều được bình-an, nên cảm ơn Chúa nhiều lắm.

Song khi về tới Ô-môn, chúng tôi buồn-bã vì thấy cái nhà-thờ của Chúa chỉ còn có bốn tấm vách tường đứng sừng sững và nám đen mà thôi, nhà và bàn ghế chỉ còn một đống tro tàn!

Ông Truyền-đạo và tất cả tín-đồ đều thất-vọng vì phần đông anh em đều nghèo. Nhiều người tới đó thấy cảnh tang-thương thì cảm-động quá đến rơi lụy rồi trở về.

Nhưng cảm ơn Chúa nhiều, cái nhà của tôi thì lại còn nguyên, tôi nhứt-định dâng phía phòng khách trước rộng 5 thước, dài 14 thước làm nhà giảng tạm cho anh em nhóm thờ-phượng Chúa.

Anh em thiết-tha cầu-nguyện Chúa trong 2 tháng xin Chúa ban ơn cho xây-cất nhà-thờ lại, song đức-tin cũng yếu quá là vì công-việc làm lớn lao quá trí tưởng của chúng tôi.

Tôi bèn nhớ lại hồi năm 1930 lúc ông Mục-sư Hiệu hầu việc Chúa tại Ô-môn, xây-cất đền-thờ Chúa mà chúng tôi đương đứng trong địa-vị rất thốn-thiếu, nhưng ông Mục-sư khuyên tất cả anh em lấy câu-gốc: «Hãy kêu-cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho ngươi những việc lớn và khó, là việc ngươi chưa từng biết» (Giê 33: 3), thì chúng tôi nhờ Chúa ban phước cho được thành-công. Nhờ vậy, ông Truyền-đạo Nguyễn văn-Tống và anh em chúng tôi không ngã lòng cứ nắm lấy câu-gốc ấy mà cầu-nguyện luôn, quả nhiên chẳng bao lâu Chúa trả lời sự cầu-nguyện cho chúng tôi: Có một người cũng ở gần chợ đó kêu bán một cái nhà, trính, cột, kèo

lớn, nền đúc, với một giá thật rẻ, vì người nầy không thể ở chỗ đó được.

Thầy Tống với tôi đến đo lòng căn nhà bề cao, bề rộng, bề dài, rồi về đo lại cái nền nhà-thờ, lấy làm lạ quá nó đúng thước tất như nhà đặt làm sẵn vậy. Chúng tôi mua liền, và xây-cất trong một tháng thì xong (trước Nô-ên 1946) .Mỗi tín-đồ khá thì dâng 1 ghế dài để ngồi, ai không đủ sức thì đôi ba người chung lại dâng một cái, nên đủ chỗ anh em ngồi nhóm-họp thờ-phượng Chúa. Từ năm 1947, Chúa đưa ông Mục-sư Phan-văn-Phùng đến tiếp-tục lo việc Chúa, đến nay nhà thờ Chúa cũng đã lợp ngói; và cũng sắm được một cây đờn phong-cầm (harmonium) để thờ-phượng Chúa nữa. Hiện nay cũng có ông đốc-học và cả gia-quyến, một cô mụ (hộ-sanh) và một gia-quyến thầy giáo mới cầu-nguyện tin Chúa.

Ha-lê-lu-gia, ngợi-khen Chúa! Xin quí ông bà anh chị cầu-nguyện thêm nhiều cho mấy anh em mới tin Chúa.--Amen.—*Phạm-quang-Nghiêm.*

Trà-vinh.— Ông Trương-Biên tin Chúa lâu năm, tánh-tình tốt, yêu-mến Chúa. Song nhà nghèo thân bịnh, nên chưa đổi được sanh-kế (Nghề đặt rượu). Hội-đồng thường-niên vào ngày 11-2-51 nầy, Hội-thánh công-cử ông làm chấp-sự để hầu việc Chúa đặc-biệt hơn. Bấy giờ ông bị Thánh-Linh cảm-động quá, nên ăn-năn xưng tội giữa Hội-thánh nhứt-định chịu sống nghèo bực nào cũng được, để làm sáng danh Chúa; quyết tin-cậy lời Chúa phán trong Ma-thi ơ 6: 33 từ nay. A-lê-lu-gia! Xin các quí ông bà cầu-nguyện nhiều cho ông Biên nầy với. Đa tạ. — *Mục-sư Châu-văn-Cương.*

TRUNG-HẠT

Thanh-quít.— Cũng như nhiều chỗ khác, trải các năm khói-lửa nhà Chúa tại đây lâm vào cảnh hoang-vu; ông bà cố truyền-đạo Lê-thiện-Thị và con trai lớn đều bị giết cách đau-đớn vào giữa năm 1947, tín-đồ tan-tác như chiên không người chăn!

Vào khoảng tháng 10 năm 1947, Chúa cho phép tôi đến thăm đó, thì thấy nhà-thờ bị hư-hỏng nhiều, cửa ngõ và bàn-ghế đều mất hết. Sau khi Chúa ban ơn chữa-sửa xong tư-thất, vào tháng 2 năm 1948 gia-quyến tôi về ở đó để chấn-chỉnh lại nhà Ngài. Tuy khi mới đến còn rất vắng-vẻ, đường ít ai qua lại, trông hiu-quạnh đáng sợ. Song Chúa ban ơn các con-cái Ngài lần-lượt hồi-cư, vừa nhóm họp thờ-phượng Chúa tạm, vừa sửa-sang nhà-thờ, đến cuối năm đó thì hoàn-thành khả-quan, sự nhóm lại cũng khá hơn trước.

Trải 3 năm trong chức-vụ Chúa giao cho tại đây, gặp phải biết bao cảnh éo-le nguy-hiểm, nhưng tạ ơn Chúa có ở cùng ban phước và gìn-giữ gia-quyến tôi cùng Hội-thánh trong sự bình-an của Ngài. Đều tạ ơn Chúa hơn là, mặc dầu có nhiều khó-khăn mà Chúa vẫn kêu-gọi nhiều người trở lại cùng Ngài. Xin quí ông bà cầu-nguyện nhiều cho chức-vụ chúng tôi và công-việc Chúa tại đây. Đa-tạ. — *Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung.*

Cảm tạ tấm lòng vàng. Các số quyên-trợ quĩ Hưu-trí (tiếp-theo kỳ trước) — Ẩn-danh 300$00 và 30$00 (Đều do ông M. S. Bùi-trí-Hiền gởi), Cần-đước 106$00, Nam-vang 410$00, Biên-hòa 800$00, Sai-gòn 862$20, Bà Tươi 20$00, Bà Thọ 80$00, Trà-vinh 79$30, Sóc-sải 70$00, Bạc-liêu 255$00, Long-thành 35$00, Mỹ-tho 152$00, Thanh-quít 80$00, Đà-nẵng 808$00, Huế 143$00, Hội-an 162$00, Nam-định 100$00, Bà Dĩnh 182$00, Đa-lạt 1.000$00, (Tính đến ngày 25/2/51).

Xin cảm tạ đặc-biệt các tấm lòng rất hiếm của các bà quả-phụ Trần-Dĩnh, Lê-đình-Tươi và Nguyễn-văn-Thọ, vì đã vui lòng dâng lại trọn một tháng hoặc một số tiền tuất-quả như vậy. Cầu Chúa ban ơn đáo bù lại tấm lòng tốt của ba bà. — *Mục-sư Ông-văn-Huyên.*

Bổ-chính: Mục nầy trong số báo thứ

NHỮNG LỜI TA PHÁN CÙNG CÁC NGƯƠI ĐỀU LÀ THẦN-LINH VÀ SỰ SỐNG

HAI ra tháng Giêng vừa qua, trong số Hội-thánh Phan-thiết quyên-trợ 1.280$00, xin cắt nghĩa rõ là: Của Hội-thánh Phan-thiết 280$00, Ma-lâm 1.000$00.

— *Mục-sư Lê-khắc-Hòa.*

Thơ ngỏ: Xin các bạn chưa gởi trả tiền báo kịp thu, và lần-lượt gởi về cho bản báo chủ-nhiệm. Cảm tạ. — *T.K.B.*

CAO-MIÊN

Nam-vang. — Đứng trước tình-hình khó-khăn cả bên trong lẫn bên ngoài của Hội-thánh đây, chúng tôi nản lòng không muốn nhậm chức. Nhưng được các bạn đồng-lao khuyên nên vì Chúa và cây Chúa mà đến hầu việc Chúa gây-dựng nhà Ngài; và hứa ủng-hộ nhiều trong sự cầu-nguyện, nên chúng tôi đáo nhậm vào tháng Hai năm 1949. Lúc mới đến chúng tôi phải ở đậu trong nhà một con cái Chúa, còn nhóm thì chung với Hội-thánh Cao-mên sau khi họ nhóm xong. Tạ ơn Chúa là Đấng không bẻ cây sậy gầu gãy và không tắt ngọn đèn gần tàn, nên không bao lâu Ngài cho chúng tôi mướn được một căn phố tuy không rộng-rãi tốt-đẹp mấy, nhưng cũng có chỗ đặc-biệt để anh em nhóm thờ-phượng Chúa riêng-biệt. Ấy cũng do sự cầu-nguyện của nhiều anh em.

Hiện nay Hội-thánh có tinh-thần vui-vẻ hiệp một, yêu-mến Chúa và cọng-tác với mục-sư mọi phương-diện; ai nấy đều vui dâng tiền rộng-rãi để chung lo nhà Chúa đủ mọi nhu-yếu, vừa sắm được cây đàn phong-cầm đáng giá ba ngàn đồng bạc. Mỗi chiều Chúa-nhựt có các ban trưởng-thành và thanh-niên đi thăm-viếng con-cái Chúa, và tìm những chiên lạc cho Chúa.

Hội Thánh ở Nam-Vang

Trường Chúa-nhựt được 5 lớp; ban thanh-niên thành-lập từ đầu năm 1951 nầy một cách sốt-sắng và vui-vẻ. Vậy xin các ông bà anh chị em hiệp với chúng tôi dâng lời tạ ơn Chúa, và cũng xin cầu-nguyện nhiều để Chúa sớm ban cho chúng tôi có đủ tài-chánh để xây cất một nhà thờ đặc-biệt đem vinh-hiển cho Chúa. — *Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc.*

HÃY NHỚ LỜI TA ĐÃ NÓI CÙNG CÁC NGƯƠI...
VÌ TA SỐNG THÌ CÁC NGƯƠI CŨNG SẼ SỐNG

Kompong-cham — Tháng VII 1950, Chúa đưa chúng tôi từ Hội-Thánh Takeo đến đây để hầu việc Chúa giữa người Việt-Kiều. Từ bấy lâu nay có 6 tín-đồ từ các nơi đến đây sanh nhai vẫn yêu-mến Chúa, họ nhóm chung thờ-phượng Chúa với Hội-Thánh Cao-miên. Bắt đầu năm 1950, ông Giáo-sĩ H. Taylor thấy có ơn Chúa đổ trên, hằng tuần anh em tín-đồ sốt-sắng dẫn-dắt bạn-hữu đến nhà giảng tin Chúa. Tạ ơn Chúa, ngày kỷ-niệm Chúa Giáng-Sanh vừa qua, lần đầu-tiên 9 người đã chịu Báp-têm, và còn độ 20 người đang theo lớp học Phước-âm yếu-chỉ để chờ chịu Báp-têm kỳ sau.

Xin các quí Hội-Thánh cầu-nguyện

Hội-Thánh ở Kompong Cham

tổ-chức có sự nhóm giảng riêng cho người Việt-nam vào chiều Chúa-nhựt do thầy Phạm-văn-Bùi thông-dịch, trải qua 5 tháng có một ít người mộ đạo tiếp-nhận Chúa. Khi chúng tôi đến đây, anh em tín-đồ cũ mới hiệp-tác vui-vẻ, có vẻ lạc-quan; tuy Hội-Thánh mới sáng-lập, cho các tín-đồ mới được lớn lên trong ân-điển Chúa và cầu-nguyện cho có đủ số tiền 120.000$00 để mua nhà làm tư-thất và giảng-đường cho Hội-Thánh Miên-Việt. Xin đa-tạ.

— *Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh.*

QUẢN-LÝ KHO-BÁU ĐỜI ĐỜI

(tiếp theo trang 7)

chót ngày, hãy cầu-hỏi: «Lạy Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, công-việc con làm bữa nay ra sao?» Và tiếp theo câu hỏi đó, hãy chờ-đợi! Đừng bao giờ nhắm mắt cho đến chừng đã được nghe Ngài phán với anh em như với người quản-lý: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm».

Vậy tôi xin nhắc lại: «*Hỡi anh em, hãy giữ lấy sự giao-phó đã nấy cho anh em*». Nguyện Đức Chúa Trời giúp-đỡ anh em và chính mình tôi nữa đều được làm những người quản-lý ngay-lành trong những ngày giờ hiểm-nghèo nầy.

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

HỘI-THÁNH THƯỢNG-DU BAN-MÊ-THUỘT

1. — Lên bực trưởng-thành. — Từ đầu năm 1950 Hội-Thánh đây lo bước lên đường tự-trị tự-tập, tín-đồ bắt đầu dâng tiền mỗi tháng được 500$00. Từ tháng 9 con cái Chúa muốn mời một viên Truyền-đạo người bản-xứ để giúp hầu việc Chúa, để ông mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương được rộng thì giờ lo cả nhà trường Kinh-Thánh và Hội-thánh toàn hạt. Bởi hiện bây giờ đã có đến 17 Hội-thánh rải-rác khắp nơi. Vậy tín-đồ lo dâng phần mười tiền-bạc và cả các thực-phẩm khác để cung-cấp viên Truyền-đạo. Chúa-nhựt đầu tháng 9 đó Hội-thánh Ban-mê-thuột đã bỏ phiếu kín mời Y-Hăm đến hầu việc Chúa ở giữa họ. Tiền dâng hằng tháng đã lên đến 2300$00 mỗi tháng, nên cung-cấp viên Truyền-đạo và mọi chi-thu khác đến cuối năm đó còn thừa lại trong quỹ được 4115$00. Bởi các con cái Chúa biết dâng tiền cách rộng-rãi, nên Chúa đã ban ơn lại cho họ càng vui-vẻ bội phần.

Sau lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh vừa qua, một Hội-thánh nữa lo dâng tiền-bạc, lúa gạo và các thực-phẩm khác để cung-cấp cho viên Truyền-đạo của họ. Kế đến 6 Hội-thánh khác nữa đều lo cung cấp phần nửa số lương cho mỗi viên Truyền-đạo của họ.

Nhơn ngày Hội-đồng vào lễ Giáng-sanh ấy, Chúa có ban ơn cho các Hội-thánh trong tỉnh Daklak tổ-chức thành một hạt, và đã cử ban trị-sự gồm có: Chủ-tọa là Y-Nõ, một Truyền-đạo cho các chi-phái Mnông tại vùng Lak, Tư-hóa là Y-Hăm, một Truyền-đạo trong Hội-thánh tự-trị tự-lập ở Ban-mê-thuột, Thơ-ký là Y-Ngue, một Truyền-đạo cho bệnh-viện Phung, và hai Nghị-viên là Y Toeh (Giáo-sư trường công) và Y Suaĩ đều chấp-sự Hội-thánh Ban-mê-thuột. Xin cầu-nguyện cho ban trị-sự mới được đầy ơn để lo việc Chúa.

2. — Mở-mang thêm. — Từ đầu năm 1950 tại Daklak có 18 nhà giảng, năm nay thêm lên 10 nhà nữa. Nhiều làng các tín-đồ tự lo cất nhà giảng rồi mời viên Truyền-đạo đến hầu việc Chúa giữa họ, và giảng Tin-Lành cho đồng-bào họ.

Trong năm 1950 có ước 7.000 người trong các làng mới các chi-phái mới được nghe Tin-Lành, có nhiều người ăn-năn tin Chúa. Trong lễ Giáng-sanh vừa qua tại Ban-mê-thuột có 127 người chịu báp-têm, và tại Lak có 57 người.

3. — Chúa chữa bệnh và giải-cứu khỏi tai-nạn. — Chúa cũng tỏ quyền-phép chữa nhiều người đau gần chết được lành, có người điên-khùng được hết, có em nhỏ chết đã mấy tiếng đồng hồ mà viên Truyền-đạo và các tín-đồ nhóm lại cầu-nguyện thì em được sống dậy. Có người được Chúa tỏ ơn và quyền làm chứng dẫn đưa cả nhà trở lại với Chúa, ngợi-khen làm chứng về Ngài. Có nữ tín-đồ gặp hỏa-hoạn và súng nổ bên nhà, có người nhen lửa để đốt xe hơi của bà, nhưng bà cứ bình-tĩnh cầu-nguyện, Chúa đã giải-cứu bà khỏi tất cả tai-nạn ấy. Thật ngợi-khen quyền-phép của Chúa.

(coi tiếp trang 26)

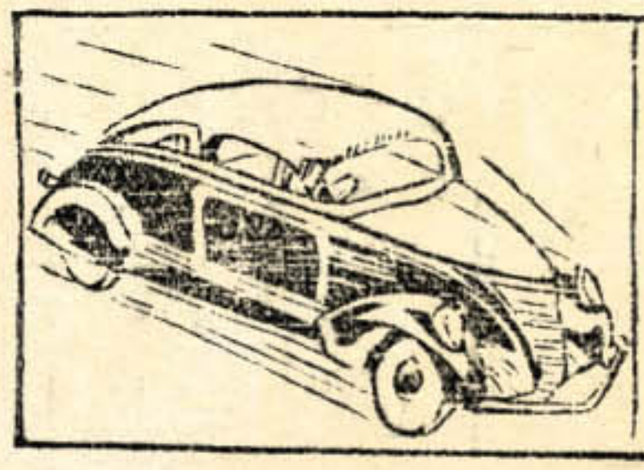

DU-LỊCH XỨ THÁNH

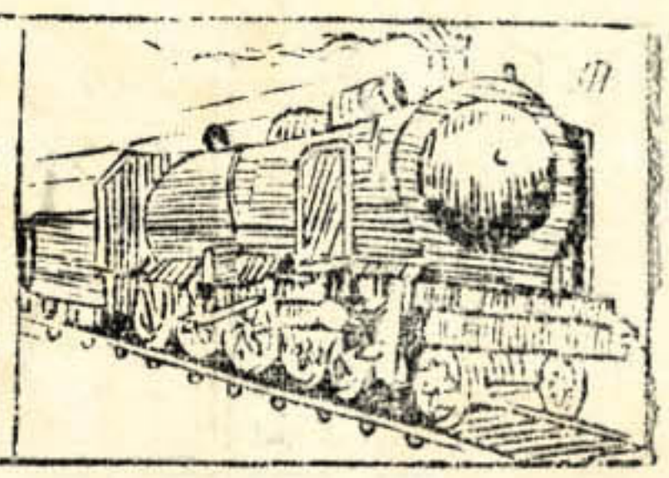

PHÉP LẠ CỦA Y-SƠ-RA-ÊN

SỰ SANH-HOẠT HẰNG NGÀY TRONG TÂN-QUỐC-GIA

của Victor Buksbazen (1)

Những xương khô đang cử-động dưới ánh mặt trời sáng-láng và nóng-bức của Xứ Thánh.

ĐỜI sống trong nước Y-sơ-ra-ên thật khắc-khổ và cực-nhọc. Giá những đồ cần-dùng tầm-thường nhất cũng cao vọt, người nghèo và kẻ thất-nghiệp lấy làm khó sống lắm. Thịt, trứng, bơ, đường, cá tươi, cả đến thoai tây đều phân chia từng khẩu-phần rất nghiêm. Những khách-sạn chỉ dọn thịt trong ba ngày thôi — thứ sáu, thứ bảy và Chúa-nhựt. Dường như lệ-định đó là một cố-gắng để làm đẹp lòng người Hồi-giáo, mà ngày thánh là thứ sáu; người Giu-đa, mà ngày Sa-bát tức là thứ bảy; và tín-đồ Đấng Christ, là người giữ ngày thứ nhứt trong tuần-lễ.

Muốn giảm-bớt sự thiếu-hụt trứng và thịt, chính-phủ khuyến-khích việc nuôi gà, ngay cả trong những khu có đình-thự lớn. Gần một tháng tôi vẫn bị đánh thức bởi tiếng gà gáy lúc rạng-đông — có con mới được 4 tháng cũng đầy tham-vọng rán sức gáy để tỏ cái nam-tính của mình.

Dầu vậy người Y-sơ-ra-ên là một dân-tộc rất tiết-độ. Nhiều người đã từ các nước nghèo-nàn ở Đông Âu trở về, và đã trải qua nhiều cơn gian-truân lớn-lao trong những năm bắt-bớ gớm-ghê. Đối với những người Giu-đa ở xứ Yemen (2), đã từng sống trong cảnh dơ-bẩn và nghèo-túng không thể tả, thì tình-hình hiện-tại của nước Y-sơ-ra-ên đã khả-quan lắm rồi.

Chợ đen, thịnh-hành hầu hết trong các nước ở Âu-châu, tuyệt-nhiên không có ở đây. Kỷ-luật quốc-dân đã lên cao, lại thêm những qui-luật rất nghiêm, nên mới đè chặt ngọn roi này đã từng tàn-phá Âu-châu trong những năm kinh-khiếp, đương và sau thời chiến-tranh. Khắp nơi đều nghe câu nầy: «Đây là chính-phủ chúng tôi; đây là xứ chúng tôi, những luật-lệ đã đặt ra cốt để làm ích cho mọi người».

Còn một đặc-sắc khác trong cuộc sống công-cộng tại nước Y-sơ-ra-ên là tiền thưởng (pourboire) cũng chẳng hề thấy có. Người lái xe tắc-xi từ-chối không chịu lãnh tiền thưởng mà rằng: «Tôi làm việc để sanh sống. Mỗi ngày làm việc tôi được trả công rồi, và tôi không cần tiền thưởng».

Một điều nghiêm-trọng trong hiện-tình kinh-tế tại nước Y-sơ-ra-ên là một phần lớn thực-phẩm và nguyên-liệu phải được nhập-cảng từ ngoại-quốc và trả bằng đô-la hoặc bằng tiền-tệ ngoại-quốc khác. Có lẽ từ 70 đến 80 phần trăm mọi hàng-hóa tiêu-thụ tại Y-sơ-ra-ên là hàng nhập-cảng. Sự xuất-cảng còn hạn-chế lắm, nhất là về

---

(1) Tác-giả vốn là người Do-thái, tín-đồ Đấng Christ. Ông là Tổng Bí-thơ của Hội Bạn-hữu của công-cuộc Truyền-Giáo và Cứu-tế ở Y-sơ-ra-ên. Trụ-sở đặt tại Philadelphie. Đây là bài ông vừa viết xong sau khi đi thăm-viếng Tân-Quốc-gia Y-sơ-ra-ên.

(2) Yemen là một nước ở tây-nam bán-đảo A-ra-bi, và tây-nam Á-châu. Dân-số độ 4 triệu người. Thủ-đô là San'a.

trái chanh, bông sợi và mấy thứ hàng-hóa hiếm-hoi khác. Song một nền kỹ-nghệ hùng-hậu được gây-dựng và nông-nghiệp cũng đang phát-triển mau chóng.

Người ta xin lại những miếng đất không hoa-màu, hoặc đất cày-cấy theo lối cổ-giả trải qua bao thế-kỷ. Trên các sườn núi, những rừng cây được trồng lên hầu cho có thể giữ nước lại. Người ta cũng chăm-lo dời những hòn đá đi. Người ta khơi những nguồn-suối trong-lành, và đặt những chỗi để vầy nước qua đồng-ruộng hầu cung-cấp một thứ ẩm-ướt như mù-sương. Những đám mưa nhân-tạo nầy long-lanh dưới ánh mặt trời, còn ruộng đất hưởng-ứng mọc lên xanh tốt rất ngoạn-mục, và làm vững lòng người.

Tân-quốc-gia gặp một vấn-đề gay-go nhất là nhà-cửa. Một xứ nhỏ mà nội trong 18 tháng phải thâu-nhập trên 350.000 người nghèo-khổ và không nhà. Toàn xứ dường như cái áo bứt đường chỉ may vì sự đột-nhập người ta quá đông. Rải-rác khắp cả nước Y-sơ-ra-ên có những thị-trấn toàn là bằng trại, và mỗi ngày một thêm lên. Thật là một quang-cảnh lạ khiến ta hồi-tưởng ngày dân Đức Chúa Trời thuở xưa ở trong đồng vắng dưới sự dẫn-dắt của Môi-se. Thật thế, về phương-diện vĩ-đại, thì đây là một cuộc di-cư lớn nhứt của dân Y-sơ-ra-ên, hơn cả sự Xuất Ê-díp-tô 3.500 năm trước đây nữa. Thuở ấy họ được một đấng tiên-tri lớn của Đức Chúa Trời, nhưng ngày nay thì đâu có đấng tiên-tri Chúa ban cho để dẫn-dắt dân-sự Ngài!

Vì sự cừu-địch của người A-rạp đối với đồng-bào Do-thái của họ càng ngày càng tăng, nên tình-cảnh người Do-thái ở trên địa-điểm của người A-rạp càng thêm phần nguy-hiểm. Để cứu những người Do-thái đang ở trong cảnh hiểm-nghèo ở Yemen, một tổ-chức kia đã tìm cách dời được 25.000 người khỏi đó đem về Xứ Thánh, còn lại một số tương-đương như thế nữa.

Tôi đã thấy một máy bay lớn hạ xuống thành Lydda, là phi-trường quốc-tế lớn nhứt ở Y-sơ-ra-ên. Trong đó chật nich những đờn-ông, đờn-bà Do-thái bận quần-áo tả-tơi và sặc-sỡ từ xứ A-ra-bi đến. Những người nầy đặc-biệt là có những chòm tóc đuôi gà và râu nhọn. Trông họ ốm-yếu, đen-sạm và đói-khát, song con mắt tinh-anh lộ vẻ cương-quyết để bắt đầu sống lại cuộc đời mới trong xứ quê cha đất tổ, mà các bậc tiền-bối họ có lẽ đã dời bỏ từ đời vua Sa-lô-môn.

Họ là một dân dũng-cảm, quen những thói-tục cổ-truyền và không hề bị pha-lộn với ánh sáng văn-minh hiện-đại. Chịu ảnh-hưởng của người Hồi-giáo, họ theo chủ-nghĩa đa-thê, và lấy sáu hoặc nhiều vợ hơn, và sanh chừng mấy tá con, hết thảy tụ-tập trong một chỗ chật-hẹp không tưởng được đến nỗi những người Do-thái ở xứ khác trở về cũng lấy làm lạ.

Người ta thuật truyện một người Do-thái ở Yemen đến cùng các nhà cầm-quyền lo việc nhà-cửa tại nước Y-sơ-ra-ên, khi vừa tới người ấy hỏi xin hai phòng cho gia-đình mình. Nhà chức-trách lấy làm khó chấp-thuận lời yêu-cầu, và nói rõ rằng vì hiện-tình ông và gia-đình hãy thỏa lòng nhận lấy một phòng.

Ông hỏi: «Tiện đây, xin hỏi ông có mấy con?»

Đáp: «Sáu mươi tư con và sáu vợ».

«Ủa», nhà chức-trách nói lớn, «ông cần đến hai nhà lớn chớ chẳng phải chỉ hai phòng thôi».

Người Do-thái đáp: «Không, không, hai phòng cũng đủ».

Theo lời những người Do-thái ở Âu-châu về nói, thì đồng-bào họ ở xứ Yemen tánh hòa-hảo, chịu khó và thông-minh. Về tôn-giáo, họ theo đúng chánh-giáo, và những đoàn-thể nầy là những đồn-lũy kiên-cố của

ạo Do-thái, chớ chẳng giống những oàn-thể ở Âu-châu,

Chẳng phải hết thảy những người ới tới đều là những phần-tử có óc hai-thác cả đâu. Nhiều người trông-ong có nhà-cửa và việc làm thích-iệp, nhưng thay vì đó, họ phải ở ằng sáu tháng trong những thị-trấn ằng trại và lều cho đến khi có những à-cửa tốt hơn.

Thật quả đời sống trong trại lúc ùa đông rất khốn-khổ. Mưa hầu như ôn xuống, còn đất thì ứ nước. hững phương-pháp vệ-sinh thật rất ồ, và thật khó trăm bề, nhất là cho những ông già bà cả và người có con nít.

Khi đi thăm viếng một vài trại — có cả một số người Do-thái tin đạo Đấng Christ — tôi thấy có nhiều người thật ngã lòng và ngảnh lại những xứ mà họ đã từ đó về. Việc đó nhắc cho ta nhớ lại dân Y-sơ-ra-ên thuở xưa cũng đã từng phàn-nàn với Môi-se rằng: «Tại sao ngươi đem chúng tôi đến đây để chết trong đồng-vắng?». Nhiều người không thể kiếm được việc làm thích-hiệp, bởi họ chẳng bao giờ học cho thành nghề nào, vì luôn luôn bị lùng bắt. — *Đặng-đình-Cư dịch-thuật.*

(Còn tiếp)

HÃY ĐỨNG VỮNG VÀNG CHO CHÚA

MỘT ngày mùa đông, giữa buổi chợ, có một thanh-niên đang phát sách hỏ nói về Đức Chúa Jêsus-Christ. hàng để một quyển trên đầu gối một ô bé mù. Cầm quyển sách trên tay, cô ỏi mẹ rằng:

— Cái gì đây, mẹ nhỉ?

— Quyển sách nhỏ, nhan đề là: «Hãy ứng vững-vàng cho Chúa». Bà mẹ trả ời sau vài giây ngần-ngừ, vì bà là người hông tin Chúa.

— Mẹ ơi, — cô bé nói sau một hồi yên-ing, — xin mẹ giúp con đứng vững-vàng ho Ngài. Con muốn vì Chúa Jêsus mà ứng vững.

Bà mẹ ứa hai hàng lệ, vì bà nghĩ đến Đấng Cứu-thế, là Người mà bà chối-bỏ ấy lâu nay.

Lúc nào chúng ta cũng có nhiều dịp-iện làm chứng về Đức Chúa Jêsus-hrist. Nếu chúng ta không làm chứng ề Ngài, thì tức là chúng ta phản-bội húa. Khi có dịp-tiện mà không làm hứng về Chúa, thì chúng ta không ứng-đáng làm con-cái của Ngài.

Nếu bất-cứ lúc nào, chúng ta cũng tìm ách làm theo ý-muốn của Đức Chúa rời, và vui lòng vác thập-tự-giá vì cớ anh Ngài, thì chúng ta mới thật là những kẻ đứng vững cho Đức Chúa êsus-Christ.

«Kẻ rất yêu-dấu ơi, hãy đứng vững trong Chúa» (Phil. 4: 1). Chúng ta có thể chọn một chỗ để đứng vững cho Chúa và quyết-định giữ lấy chỗ đó không chịu rời-bỏ, mặc dầu có điều gì xảy đến cũng vậy. Ma-quỉ luôn luôn cố-gắng kéo người ta ra khỏi chỗ họ đang đứng vững cho Chúa. Chúng ta phải luôn luôn hăng-hái chống trả những cuộc tấn-công của quỉ Sa-tan, nhờ ơn Đức Chúa Trời và bởi cánh tay mạnh-sức của Ngài, chúng ta có thể đứng vững-vàng cho Chúa.

Người nào quyết-định đứng vững cho Đức Chúa Jêsus-Christ thì chắc-chắn sẽ được lãnh phần-thưởng qui-báu, không hư-nát, tức là mão triều-thiên của sự sống đời đời. Ấy là một phần thưởng qui-giá vô-cùng: Hết cả vàng, bạc, của báu, kho-tàng ở thế-gian cũng không đổi lấy được. Chỉ bởi sự trung-tín bền-đỗ trong Chúa mặc dầu gặp nhiều sự hoạn-nạn, bắt-bớ và cám-dỗ, thì chúng ta mới nhận được phần thưởng qui-giá nầy. Chính Đức Chúa Trời sẽ phán cùng những người trung-tín rằng: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm; ngươi đã trung-tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi-sóc nhiều, hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa ngươi». (Ma-thi-ơ 25: 21).

CÁC NGƯƠI HÃY Ở ĐÂY VÀ TỈNH-THỨC VỚI TA

Ma-thi-ơ 26 : 36-46

CHÚA vào vườn Ghết-sê-ma-nê lần chót nầy với các môn-đồ để cầu-nguyện là một việc vô-cùng quan-hệ đến chúng ta. Số phận của cả nhân-loại được định-đoạt trước mặt Đức Chúa Trời, và Thiên-quốc được bắt đầu gây-dựng nơi thế-gian nầy.

Thì giờ đến, Chúa biết sẽ xảy đến cho Ngài sự gì. Nhân-tánh Chúa cũng cảm thấy như chúng ta, sự buồn-bực, sự sầu-não, sự đau-đớn, và có lẽ sự sợ-hãi nữa. Nhưng ý-nguyện Ngài là « theo ý-muốn Cha » và mục-đích là phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người. Chúa chúng ta phải nỗ-lực chiến-đấu với ma-quỉ để giành-giựt lại cho Đức Chúa Trời những linh-hồn trụy-lạc, tức là chúng ta đây.

Để đáp lại muôn một lòng « yêu-thương đến nỗi » của Đức Chúa Trời, và sự hi-sinh vô-hạn-lượng của Cứu-Chúa, là Đấng « không coi sự bình-đẳng của mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm-giữ... song tự hạ mình xuống, ... thậm chí chết trên cây thập-tự » (Phi-líp 2 : 6-8). Phao-lô không kể sự sống mình là quí... (Sứ-đồ 26 : 24), và vui lòng vì thân-thể Đấng Christ, đem xác-thịt mình chịu hết các đều còn lại trong sự thương-khó của Ngài (Cô-lô-se 1 : 24). Vả, chính Chúa rất muốn hết thảy chúng ta cũng phải chiến-đấu bên cạnh Ngài, như các môn-đồ thuở xưa vì danh và vì nước của Ngài ; bởi Ngài phán với họ : « Hãy tỉnh-thức và cầu-nguyện ». Ngài cũng phán : « Đều mà ta nói cùng các ngươi, ta cũng nói cho mọi người : hãy tỉnh-thức » (Mác 13 : 37). Lại bởi miệng các sứ-đồ, Đức Thánh-Linh cũng phán dạy chúng ta : « Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ-quyền, cùng thế-lực, cùng vua-chúa của thế-gian mờ-tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy ». (Êph. 6 : 12). « Vậy hãy phục Đức Chúa Trời ; hãy chống-trả ma-quỉ, thì nó sẽ lánh xa anh em » (Gia-cơ 4 : 7). « Hãy tiết-độ và tỉnh-thức : kẻ thù-nghịch anh em là ma-quỉ như sư-tử rống, đi rình-mò chung-quanh anh em, tìm-kiếm người nào nó có thể nuốt được. Hãy đứng vững trong đức-tin mà chống-cự nó, vì biết rằng anh em mình ở rải khắp thế-gian, cũng đồng chịu hoạn-nạn như mình » (I Phi 5 : 8, 9).

Cho nên đối với lời tuyên-phán rất tha-thiết và khẩn-yếu của Cứu-Chúa : « Các ngươi hãy ở đây và tỉnh-thức với ta » (Ma 26 : 38b), chúng ta phải cầu xin Đức Thánh-Linh ban cho thái-độ rõ-rệt với một tấm lòng kiên-quyết. Chúa muốn các môn-đồ tỉnh-thức với Ngài, trong khi đêm tối, tại vườn Ghết-sê-ma-nê, chớ không phải dưới ánh sáng tưng-bừng trong bữa tiệc giữa đô-thành. Chính lúc canh khuya nầy của thời-gian giữa cơn giông-tố rùng-rợn, Chúa muốn chúng ta cứ ngước đầu lên và tấn-tới luôn. Vậy, trên đường thập-tự, chúng ta phải làm mạnh-dạn, nhờ sức toàn-năng của Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội phần (Êph. 6 : 10 ; Rô-ma 8 : 37). Mặc dầu đường trước mặt đầy chông gai, và mù-mịt, lại thêm ma-quỉ luôn nhắc trong trí ta những đều ân-hận đáng trách của những ngày đã qua. Song le, Chúa nhắc-nhở lòng chúng ta rằng : « Ai sẽ kiện kẻ lựa-chọn của Đức Chúa Trời ? Đức Chúa Trời là Đấng xưng công-bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư ? Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta » (Rô 8 : 33, 34) và « đừng sợ, chỉ tin mà thôi » (Mác 5 : 36b).

Dường ấy, hãy nghe lời Chúa : « Hãy ở đây và tỉnh-thức với ta ».

— *Truyền-đạo Vũ-tam-Hạnh.*

HÀNG GHẾ TRẺ EM

NHỮNG NGÀY THƠ-ẤU

Thân-tặng các em, con của quí vị mục-sư, truyền-đạo và truyền-giáo Việt-nam.

TRỜI về chiều. Ánh nắng mặt trời mùa thu sắp lặn, chiếu xuyên qua những nhành thông vi-vu trong gió. Vò-số chấm vàng lợt vừa tròn, vừa dài, chạy lăng-nhăng trên mái nhà bằng thiếc của vị truyền-giáo thượng-du, cất bèn sườn đồi đất đỏ.

Cánh cửa gỗ ngo bật mở. Vị truyền-giáo gọn-ghẽ trong bộ đồ nỉ bạc màu bước ra. Tay mặt xách cái ghế mây, tay trái cầm cái kèn có phím (saxophone), vị truyền-giáo lặng-lẽ đi tới gốc một cây thông cao, cách nhà 50 thước. Vị truyền-giáo đặt ghế và kèn trên bãi cỏ xanh, rồi lanh-lẹ chạy vào nhà xách cái bàn mây với quyển Thánh-ca ra chỗ cũ. Ngồi xuống ghế, quyển Thánh-ca ở trước mặt và sau khi thử miệng kèn, vị truyền-giáo thổi bài số 262. Suốt một ngày ngồi trên lưng ngựa, đi với vài người thượng-du vào thăm các làng kế-cận, giờ nầy đây là giờ nghỉ của vị truyền-giáo. Dứt câu chót, vị truyền-giáo đặt kèn lên bàn, đưa mắt nhìn về phía mặt trời lặn... Nếu không nghe tiếng bửa củi của người thượng-du ở xung-quanh và không có tiếng ngựa ăn cỏ cột gần đấy, thì cả vùng nầy tưởng như nơi ở của các thú rừng hung-dữ.

Bỗng, vị truyền-giáo giựt mình vì Trung con trai một, đi học về, rón-rén lại gần, ôm chầm vào bắp vế cha yêu-dấu. Tuy mới lên mười, song Trung có trí nhớ dai, khôn-ngoan và dễ thương lắm. Trung liên-tiếp hỏi ông Bình — tên vị truyền-giáo — : « Ba mới đi giảng-đạo về? Sao trông ba buồn thế? ba... ba... » Trung vừa hỏi, vừa lay-động cánh tay ông Bình. Vị truyền-giáo mỉm cười, ôm con, dịu-dàng nói : « Ừ, ba mới đi về, ba có buồn đâu. Ba đang ôn lại những ngày thơ-ấu của đời ba... » Ông Bình vừa ngừng, Trung vồn-vã : « Vậy, ba thuật cho con nghe. Lúc nhỏ, ba có hay bị thầy giáo phạt không, ba? Ba có ưa đá banh không? » Ông Bình bật cười : « Thôi, Trung đi vào cất sách-vở, rửa tay chơn, rồi ra đây, ba thuật cho nghe. Mà không phải chuyện như con vừa hỏi đâu. Chuyện nầy là một chuyện xưa, thế nào Chúa đã kêu-gọi ba dâng mình làm người truyền-đạo ».

Trung ù chạy vào nhà, để sách-vở vào ngăn-kéo, ra phía sau lấy xa-phòng rửa tay chơn, và miệng lẩm-bẩm : Chà! Chúa kêu-gọi ba mình! Chắc chuyện hay đấy! À, mà sao lâu nay ba không thuật cho mình nghe, mà má mình cũng không thấy nói ».

Ông Bình để Trung ngồi vào lòng, mắt nhìn những tia sáng yếu-ớt sắp khuất sau những rặng núi miền tây. Ông Bình chậm rải nói với Trung : « Lúc ấy, cách đây 22 năm, ông nội của con là mục-sư ở Hội-Thánh miền trung-châu, tại tỉnh H.., và bấy giờ ba chỉ là một cậu bé 8 tuổi. Ông bà nội con hầu việc Chúa có ơn lắm, nhưng thường gặp nhiều sự thiếu-thốn trong gia-đình. Dẫu vậy, trên nét mặt của ông bà lộ vẻ vui-tươi luôn. Lắm lúc ba thấy ông bà nội con « trông-cậy trong nơi không thấy, »

thì ba buồn lắm và cũng tủi-phận mình đã sanh-trưởng trong gia-đình truyền-đạo. Lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh đến, năm mới đến, các bạn của ba là con tín-đồ, kẻ thì xúng-xính trong bộ đồ mới may, người thì khoe mới có tiền mua nào sách, nào đồ chơi, nào cái mũ « phờ lết-sê, » nào đôi giày da cá sấu. Ba thấy thế, ba phàn-nàn thầm và nuôi một ý-tưởng trong lòng là ba sẽ gắng học-hành cho thật giỏi, và sau nầy ba sẽ đi làm việc cho có nhiều tiền, chớ ba không ưa đi hầu-việc Chúa, làm cái nghề truyền-đạo. Tư-tưởng ấy cứ ở trong lòng ba, năm nầy qua năm khác.

Thấm-thoát, năm 13 tuổi, ba thi đậu bằng Tiểu-học cụ-thể, rồi năm 17 tuổi, bathi đậu bằng thành-chung. Đậu xong, ba hãnh-diện lắm, ba quyết rằng ba sắp đạt tới sự ước-ao từ ngày 8 tuổi. Ba tưởng-tượng: nầy ba sẽ học đến tú-tài, rồi ba sẽ trở thành ông bác-sĩ, hoặc ông kỹ-sư, hoặc ông thầy kiện không chừng. Những cảnh nhà cao, cửa rộng, tiền của muôn muôn hiện ra trong trí ba. Bấy giờ ba đã quên hẳn chức-vụ của ông bà nội con, ba quên sự tiếp-trợ hằng ngày của Chúa nuôi ba từ nhỏ cho đến lớn. Ba thật đã quên những đều ấy, con ạ ».

Trung ngồi yên-lặng nghe, tất cả tâm-trí Trung đều qui vào câu chuyện của người cha yêu-dấu. Ông Bình nghĩ một chút, rồi tiếp; « Ngày nghỉ-hè tới. Ba không kể tới lời khuyên của ông bà nội con, cả ngày ba kê-cứu nào khoa-học, triết-lý, toán-học để dự-bị cho kỳ thi tú-tài.

Một ngày kia, ba mệt đừ, đầu thấy nhức-nhối, ngực tức ran, đoạn ba phải lìa chồng sách, nằm rên-rỉ trong chiếc chăn màu xám. Ông bà nội con lo-lắng và cầu-nguyện xin Chúa tỉnh-thức cùng kêu-gọi ba dâng mình cho Ngài dùng. Ba mê-man suốt mấy ngày, bấy giờ ba không biết những gì ở chung-quanh, vì óc rối-loạn. Nhưng có điều ba nhớ rõ, ấy là một giờ phút kia, ba tỉnh dậy, tâm-trí hoàn lại, ba hé mắt nhìn qua cửa sổ gương, thấy trời đã chiều. Trong phòng chỉ một mình ba. Ba buồn quá, ba nhìn ánh nắng vàng chiếu trên cây cỏ, rồi ánh vàng nhạt dần, nhường chỗ cho bóng hoàng-hôn bao-phủ. Ba tưởng sự sống của ba sắp tắt, như ánh mặt trời sắp khuất kia. Chính giờ phút ấy, ba ôn lại đời học-sinh, nhớ tới điều ước-mong hư-không của ba đã nuôi bao năm trời, ba hổ-thẹn vô-cùng trước mặt Chúa. Nếu Ngài cất linh-hồn ba lúc nầy, thì học-thức của ba, tài-năng của ba sẽ theo thân-thể mà nằm sâu trong lòng đất. Ba chẳng được một phần thưởng gì. Rồi, ba òa lên khóc, mệt quá, ba nằm dài trên mền và gối, cầu-nguyện cùng Chúa: « Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót con, con nguyện dâng thân nầy và tài-năng để hầu-việc Ngài ». Rồi ba mệt ngất. Lúc tỉnh lại, ba thấy ông bà nội con đang quì bên giường, cầu-nguyện tha-thiết với Chúa.

Ông Bình lấy khăn lau nước mắt, cũng lau cho Trung nữa. Ông tiếp:

« Ngày khai-trường vào tháng chín, ba bỗng-nhiên là một sinh-viên ngồi ở trường Kinh-Thánh. Rồi, cũng một buổi chiều nhằm tháng ba, trên con đường ra biển, ba khoác tay đi với một tập-sự thượng-du, ở thượng-du đến nhóm Hội-đồng. Sau khi nghe anh thuật công-việc Chúa giữa đồng-bào anh, và nói về những phong-tục kỳ-lạ, lòng ba bấy giờ cảm-động lắm. Ba thầm-nguyện xin Chúa sai ba lên chốn ấy để rao-truyền Tin-Lành cho họ. Người tập-sự thượng-du liếc nhìn nét mặt đau-thương của ba dưới

ánh nắng vàng và cũng thấy rõ những giọt-lệ từ từ chảy.

Năm 21 tuổi, ba đã dâng mình lên thượng-du và nay tính lại, ba ở đây được 9 năm rồi. Lúc con 2 tuổi, thì ông nội con về với Chúa khi còn hầu việc Chúa tại Hội-Thánh. Ba thương nhớ ông con lắm, nhưng ba được an-ủi và thỏa lòng vì Chúa đã kêu gọi ba dâng mình khi còn trẻ, và ba sung-sướng được nơi dấu chơn của ông con»...

Nhà truyền-giáo đang nói, bỗng nghe tiếng-động ở đàng trước, hai cha con ngẩng đầu về một phía. Bà Bình — má của Trung — lanh-lẹ đi tới với hai thiếu-nữ thượng-du mang hai gùi sách đạo. Câu chuyện giữa hai cha con bị cắt đứt. Ông Bình có vẻ ngậm-ngùi, còn Trung thì ra dáng buồn lắm, dường như cậu đang suy-nghĩ một đều gì...

Sau giờ nhóm gia-đình lễ-bái, Trung xin phép ông bà Bình đi ngủ sớm, vì ngày mai là ngày Chúa-nhật. Nhưng khác hẳn mọi lần, đêm nay Trung nằm hoài, mà không nhắm mắt được. Trung nhớ hết những lời nói của cha mình lúc ban chiều. Lòng cậu thiếu-niên bấy giờ sao có sự cảm-xúc lạ. Phải, một biến-động của Đức Chúa Trời đang thi-hành trên đời sống của Trung.

Đồng hồ treo trên vách, thong-thả buông 12 tiếng. Trong bóng tối Trung quì trên giường, gối đầu vào nệm, tha-thiết cầu-nguyện với Cha thiêng-liêng.

Bỗng, Trung thấy mình đứng giữa những lớp sóng người, nào đàn ông, đàn bà, con nít, học-thức có, bình-dân có. Họ đang chăm-chú nghe Trung giảng Tin-Lành. Rồi, Trung thấy mình cất giọng hát lớn. Vô-số người tuôn nước mắt, quì xuống cầu-nguyện tin-nhận Cứu-Chúa Jêsus. Trung thỏa lòng vô-cùng, tưởng không có đều gì so-sánh được.

Song chẳng mấy chốc, Trung lại thấy Trung cỡi lên lưng một con ngựa trắng, băng rừng, qua suối với năm người truyền-đạo thượng-du. Tới một thôn nọ, Trung lấy kèn ra thổi. Ủa, cái kèn sao giống của ba Trung quá —, và từng đám người thượng-du chạy tới. Trung hăng-hái giảng Tin-Lành cho họ, quên cả sự mệt-nhọc...

Tay Trung va mạnh vào vách tường, Trung giật mình tỉnh dậy. Giấc chiêm-bao lần mất trong bóng tối mịt-mù,

◇ ◇ ◇

Ngoài trời, gió núi hây hây thổi, sương mai tan dần trong ánh nắng. Những chòm mây thi nhau lìa núi, nối đuôi bay thẳng tới phương trời xa.

Trong nhà vị Truyền-giáo, những tiếng «Ha-lê-lu-gia, cám ơn Chúa» xen lẫn với tiếng thút-thít, của một cậu thiếu-niên.

Sáng nay, Trung mạnh-dạn xưng tội với ba má Trung rằng, từ lâu Trung đã nuôi một ý-tưởng không xứng-đáng trong lòng — giống hệt như đều cha yêu-dấu đã thuật hôm qua — và Trung xin ba má cầu-nguyện cho mình sau nầy sẽ trở nên một tôi-tớ của Đức Chúa Trời.

Ánh mặt trời vô-tình xé mây, chiếu qua cửa gương, rọi vào mặt cậu thiếu-niên, như chứng-kiến lời hứa-nguyện tốt-đẹp của cậu, trong ngày thơ-ấu.

Nguyễn-Lĩnh, Học-sanh Trường-Kinh-Thánh Đà-nẵng.

CHA ĐÃ SAI TA THẾ NÀO, TA CŨNG SAI CÁC NGƯƠI THẾ ẤY

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

CON ĐƯỜNG SỐNG

«Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha» (Giăng 14: 6)

I. ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ ĐƯỜNG ĐI

TẠI sao Đức Chúa Jêsus xưng Ngài là đường đi? Bởi vì cả nhơn-loại đương bị ma-quỉ dẫn-dụ đi con đường đến chốn trầm-luân. Bởi Chúa quá thương người nên Ngài từ trời đến để tìm và cứu kẻ bị chết mất; chẳng những cứu người khỏi chốn luân-vong lại còn đưa người đến nước vĩnh-sanh vinh-hiển của Đức Chúa Trời.

Chúng ta sống trong đời văn-minh vật-chất, khoa-học cực-thạnh nầy, lắm nhà đã phát-minh nhiều máy-móc tối-tân, đưa người cỡi gió, tung mây, vượt bể rộng, lặn nước sâu, làm cho kẻ ở chơn trời người tận gốc biển cũng có đường tới lui, qua lại, giao-thông nhau một cách tiện-lợi. Dầu bể rộng mênh-mông, non cao thăm-thẳm, cũng không sao còn phân-cách kẻ Á người Âu, dân Phi khách Mỹ nữa; song khiến năm châu chung chợ dễ-dàng.

Nhưng có một con đường dẫn đến sự sống đời đời nối liền từ đất lên trời thì loài người không ai mở được. Mặc dầu mọi người đều biết rằng mình đương sống để mà chờ chết và chắc sẽ chết mất cái đời mình đương sống; song chẳng có tài gì tự cứu mình được. Như lời thánh Phao-lô có than rằng: Khốn-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết nầy? Cảm-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ là Chúa chúng ta!

Vậy hễ ai tin-cậy công-lao Chúa Jêsus chịu chết thế tội cho thì được vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Bởi đường mới và sống mà Ngài mở ngang qua cái màn nghĩa là ngang qua xác Ngài; và nhờ ân-điển Ngài mà được xưng công-bình nhưng-không, bởi sự chuộc-tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus-Christ. (Hê 10: 20. Rô 3: 24).

Thưa quí vị, nếu quí vị không tin-cậy công-lao huyết báu Chúa Jêsus để được cứu-rỗi, thì dầu quí vị là bực tài danh xuất chúng, làm ra những việc dọc đất ngang trời, cũng phải cúi đầu chịu chết trước tử-thần chớ chẳng hề có ai thoát khỏi con đường tử-vong.

II. ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ LẼ-THẬT

Tại sao Đức Chúa Jêsus cũng xưng Ngài là lẽ-thật?—Bởi có lẽ-thật rất cần cho nhơn-loại. Nếu đâu không có lẽ-thật thì đó đầy-dẫy sự dối-hại giết người, cũng như đâu không có sự sáng thì đó đầy những sự tối-tăm vậy.

Lẽ-thật chỉ về Chúa, còn sự dối-hại thuộc về ma-quỉ. Như lời Chúa phán cho người Pha-ri-si ngày xưa rằng: «Các ngươi bởi cha mình là ma-quỉ mà sanh ra; và các ngươi muốn làm nên sự ưa-muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền-giữ được lẽ-thật, vì không có lẽ-thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối» (Giăng 8: 44).

Gia-đình không có lẽ-thật thì bất-hòa, xã-hội không có lẽ-thật thì chia-rẽ, nhơn-loại vì không kính vâng theo lẽ-thật nên có sự tàn-sát lẫn nhau, khác nào loài vật mạnh được thì sống còn, mà yếu thua phải chết mất. Những người chối-bỏ lẽ-thật của Đức Chúa Trời thì không thể nào xưng công-bình trước mặt Ngài được. Xin quí vị nhớ cho rằng, Đức Chúa Trời sinh loài người, và ban cho có tài tín-ngưỡng về tôn-giáo; song không dùng tài-năng đó để thờ-phượng Đức Chúa Trời, trái lại cứ thờ-lạy tà-thần ma-quỉ, đến nỗi bị ma-quỉ làm mù mắt lòng, nên có kẻ nói: «Chẳng có Đức Chúa Trời». «Vì họ đã đổi lẽ-thật Đức Chúa Trời lấy sự dối-trá, kính-thờ và hầu-việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng ngợi-khen đời đời» (Rô 1: 25). Vậy, tôi rất ước-mong quí độc-giả sớm vâng theo lẽ-thật của Chúa, để được thoát khỏi sự đối-hại của ma-quỉ, và được rỗi linh-hồn.

III. ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ SỰ SỐNG

Đức Chúa Jêsus cũng xưng Ngài là sự sống. Sự sống là một bửu-vật vô-giá từ Đức Chúa Trời ban cho người. Bởi cớ nên ai ai cũng tìm phương sinh-hoạt để bảo-tồn sự sống mình. Nhưng đều đáng tiếc là nhiều người chỉ chăm lo cho sự sống vật-chất mà không biết lo cho sự sống thiêng-liêng. Loài người sở-dĩ cao-quí hơn loài vật khác là nhờ người có linh-hồn, tức một sự sống có linh-tri linh-năng hơn vạn-vật.

Như sự sống của loài thảo-mộc thì chỉ có sanh-chất, nó chỉ sống để ăn-hút những màu-mỡ ở dưới đất để đưa lên thân cây, làm cho cao tàn lớn gốc vậy thôi. Ngoài ra thì nó chẳng biết lành dữ, xấu tốt, tội phước như loài người.

Loài cầm-thú thì có giác-tánh, chúng nó có một sự sống cảm biết đói no, nóng lạnh, đau-đớn, song chúng nó cũng chẳng biết lành dữ, xấu tốt, tội phước gì. Vì cớ nên chúng chẳng có tinh-thần đạo-đức, cũng chẳng cần lo cho sự sống đời sau. Một con vật chết đi là cái điểm tận-cùng tiêu-diệt. Vậy nên đời sống của nó chỉ biết sống để ăn và ăn để sống, chết thì thôi.

Nhưng, sự sống của loài người rất cao-quí vì có linh-hồn. Khi Đức Chúa Trời dựng nên thủy-tổ loài người thì Ngài lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh-linh (Sáng 2: 7). Song rất tiếc thay từ đời thủy-tổ cho đến nay, loài người đều phạm tội chối-bỏ Đức Chúa Trời, nên bị chết mất như nhánh lìa cội, lá xa nhành. Như Kinh-Thánh có chép rằng: «Về phần kẻ ưa sự vui chơi hơn thờ-kính Đức Chúa Trời thì dầu sống cũng như chết» và «anh em đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình». Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn-vật để nó phục-sự loài người. Như trâu để cày, ngựa để cỡi, bò để kéo xe, chó để giữ nhà, mèo để bắt chuột. Nếu các loài vật ấy không làm tròn bổn phận nó đối với người thì người trách-phạt nó; còn loài người bội-nghịch và chối-bỏ Chúa chẳng chịu thờ-kính Ngài, không chịu làm bổn-phận mình để thờ-phụng và hầu-việc Ngài thì tội lớn biết là bao, sẽ phải chết trầm-luân. Nhưng có nhiều người lầm tưởng rằng, chết là hết khổ. Song nào phải vậy, khi chết rồi mới bắt đầu lãnh lấy tiền công của tội-ác mình đã làm lúc còn trong xác-thịt. Phải chịu lấy sự hình-phạt đời đời, cả ngày lẫn đêm đau-đớn không sao tả xiết!

Một đêm kia tại một dưỡng-đường nọ, tôi đã mục-kích sự chết thật cực-kỳ bi-thảm! Ấy là có một người bị xe hơi đụng rất nặng, vợ con y chở vào dưỡng-đường nhờ bác-sĩ cứu-cấp, song bịnh-tình thập-tử nhứt-sanh.

Đêm đó ỷ rên-la inh-ỏi, ai nghe thấy cũng phải đau lòng xót dạ. Nhứt là vào giờ hấp-hối, ỷ kêu-la như ai lấy búa bửa vào đầu, vợ con ỷ kêu khóc nhào lăn như bị lửa đốt tim, dao cắt ruột; khiến cho kẻ nghe phải lạnh-lùng rùng-rợn cho cái kiếp người lao-khổ, và từ lao-khổ đến lao-khổ!

Thưa quí vị, có một điều đáng kinh-khủng hơn là khi người qua đời rồi, nếu không tin Chúa thì còn bị sự chết lần thứ hai muôn phần đau-đớn hơn. Như lời Kinh-Thánh có chép rằng: «Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi bị đoán-xét» (Hê. 9: 27). Và «còn những kẻ hèn-nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm-ghét, kẻ giết người, kẻ dâm-loạn, kẻ phù-phép, kẻ thờ thần-tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bừng-bừng: đó là sự chết thứ hai» (Khải-huyền 21: 8).

Sự chết lần thứ nhứt là sự hình-phạt theo công-lệ tự-nhiên từ khi thủy-tổ loài người phạm tội thì mọi người phải mang lấy sự chết phần thân-thể. Còn sự chết lần thứ hai là sự hình-phạt riêng của mọi người phải bị Chúa xét-đoán tội mình làm lúc còn sống trong xác-thịt. Có một tội lớn hơn hết là *lòng dữ chẳng tin* và *chối bỏ Đức Chúa Trời*, mà loài người ít ai để ý đến.

Vậy nếu ta đã biết tu thân xử thế để giữ nhân-cách mình cho khỏi phạm tội người đối với người, thì ta càng phải lo ăn-năn tin Chúa hầu cho người khỏi phạm tội với Đức Chúa Trời. Bằng không, ắt phải bị sự chết lần thứ hai tức là sự hình-phạt ở trong hồ có lửa đau-khổ vô-cùng hơn là sự đau-đớn của kẻ quá đau-khổ trong giờ hấp-hối, và cứ kéo dài mãi cho đến đời đời vô-cùng!

Vậy xin quí vị mau tin Chúa Jêsus để được tha tội, vì «chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Công 4: 12).

Mục-sư Kiều-công-Thảo

SỐNG LÀM TRỌN SỰ SỐNG (Tiếp theo trang 2)

chẳng thấy được. Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều-răn nầy: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình» (I Gi. 4: 17-21).

Vậy, ta há có thể nói «Chúa sống trong tôi» mà lại không làm trọn sự sống Phục-sanh của Chúa được sao? Tại sao Phao-lô có thể dõng-dạc nói được rằng: «Nhưng tôi cứ ở trong xác-thịt, ấy là sự cần hơn cho anh em» (Phil. 1: 24). Há chẳng phải đời sống của ông là đời sống SỐNG LÀM TRỌN SỰ SỐNG đó sao? Bởi vậy, ông mới quả-quyết được rằng: «Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình làm quí, miễn chạy cho xong việc đua tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jêsus để mà làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời»; và rằng: «... tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục-đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ». (Sứ 20: 24 và Phil. 3: 14). Đến kết-cuộc đời sống của ông, ông không rụt-rè mà tuyên-bố rằng: «Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mão triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công-bình, sẽ ban mão ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu-mến sự hiện đến của Ngài» (II Ti 4: 7, 8).

Lạy Chúa! xin Ngài ban ơn cho chúng tôi tất cả đều được đời sống SỐNG LÀM TRỌN SỰ SỐNG. A-men!

— *T. K. B.*

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

SỰ BUÔNG-THA BỞI HUYẾT ĐẤNG CHRIST?

« Huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội-lỗi chúng ta »
(Giăng 1 : 7b)

— Nguyện Chúa cho mỗi bạn thanh-niên biết tìm nơi huyết của Chiên Con đã chịu giết sự đắc-thắng hoàn-toàn của Chúa Phục-sanh. A-men.

HỠI các bạn trẻ tuổi, chính bữa nay đây, mấy hôm sau ngày Chúa Phục- sanh, chúng ta hãy cùng nhắc lại như đem nhau đến trước thập-tự-giá tại Gô-gô-tha. Ta đến vừa khi một người lính La-mã đã lấy giáo đâm lủng hông Chúa Jêsus. Và tại nơi đây, chúng ta hãy xin Đức Thánh-Linh soi-sáng cho biết ý-nghĩa của huyết báu đang chảy ra từ các vết tử-thương Chúa.

◇ ◇ ◇

Tự-nhiên chúng ta ngó ngay đến đầu Chúa, đều đang gục nghiêng xuống, hướng về trái đất, nơi mà Ngài vừa làm trọn ý-chỉ của Cha.

Huyết nhỏ giọt từ những vết gai kia há không nói gì với ta hết sao? Có chứ! Huyết ấy nhắc lại lời Đức Chúa Trời đã phán bởi miệng tiên-tri Ngài về cả loài người rằng : «Đầu đều đau-đớn cả».

Đầu, nơi chứa đựng trí-não, quả nhiên là nơi người đời đau-đớn hơn cả. Đầu của mỗi người, — và nhất là đầu của thanh-niên chứa đựng biết bao nhiêu tư-tưởng xấu-xa, kiêu-ngạo; trán thanh-niên đã bao lần ngước lên vì tự-cao, và cũng đã bao lần đã thẹn đỏ vì có tiếng cáo-trách thiết-tha của lương-tâm. Trán ấy cần phải cúi gục xuống trước Đấng đã treo mình trên thập-tự-giá, và cần nhờ huyết Ngài rửa sạch.

Đến ngày sau rốt Chiên Con sẽ ghi Danh Ngài trên trán nào đã được rửa như thế. Khốn thay cho ai không được huyết Chúa rửa sạch để đến ngày ấy phải ghi dấu của Con Thú! Họ sẽ uống chén rượu thạnh-nộ không pha của Đức Chúa Trời ba lần thánh và sẽ bị hình-phạt đời đời.

« Lạy Chúa, xin rửa sạch trán con ».

Huyết cũng chảy vào mắt Đang chịu đóng đinh vì yêu ta. Cặp mắt biểu-lộ rõ tình thương-xót thiết-tha của Con Đức Chúa Trời. Và huyết nầy nói gì với ta?

Huyết nầy bảo ta biết rằng mắt của mọi người — và cũng nhất là mắt của thanh-niên — đã ham-thích ngó tội-lỗi, đã bỏ biết bao thì-giờ để ngắm các việc hư-không của đời. Mọi mắt cần phải được tẩy-sạch. Vì chẳng bao lâu nữa « mọi mắt sẽ xem thấy Ngài ».

Chúng ta sẽ thấy Chúa trong sự vui-mừng, vui-mừng đến nhảy-nhót, hay chúng ta sẽ ở trong sự sợ-hãi của những người kêu núi và đá lớn rằng: « Hãy rơi xuống chận trên chúng ta đặng tránh khỏi mặt Đấng ngự trên ngôi ». Phước thay cho ai mắt mình được rửa trắng-trong để từ đây ngó lên những sự ở trên trời là nơi Đấng Christ đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.

« Chúa ơi, xin lấy huyết Ngài làm mắt con nên thánh ».

Từng giòng huyết chảy dài trên khuôn mặt đáng thờ-kính, trên khuôn mặt mà lúc nãy các thầy tế-lễ và bọn lính đã khạc-nhổ.

Muốn rõ ý-nghĩa của các giòng huyết nầy, ta hãy xây lại nhìn những người đang đứng xem Con Đức Chúa Trời chết. Hờn-ghét, giả-hình, các dục-vọng đê-hèn, và cả sự nghi-ngờ, lo-âu cùng mọi sự đau-khổ hiện ra trên nét mặt họ. Ta thấy rằng mặt của mọi người cần phải nhờ huyết Đấng Christ tẩy-sạch hết mọi vết-tích của tội-ác.

«Lạy Chúa, xin tẩy sạch mặt con».

◇ ◇ ◇

Từ hai tay đã bị đinh đóng vào cây gỗ huyết còn ri-rỉ từng giọt...

Các bạn ngạc-nhiên sao? Bạn không thấy rằng tay bạn cũng cần được rửa sạch bởi giòng huyết báu ư? Hãy nhớ đến tay của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Chính tay hắn đã đưa ra để nhận lấy miếng bánh từ nơi Đức Chúa Jêsus cũng đưa ra để nhận ba mươi đồng bạc của các người Giu-đa để nộp Thầy mình cho họ. Há chẳng có bạn nào xưa dùng tay mình để bưng chén của Chúa lại cũng đưa tay để rờ để nắm những vật ô-uế, cũng để viết để làm những điều mà chính bạn ấy thấy rằng đáng thẹn mà xưng ra trong ngày sau rốt ư?

Điên-cuồng biết bao nếu có người nào muốn rửa tay mình trong vũng nước bẩn-thỉu của sự công-bình riêng. Phải nhờ chính huyết đã tuôn ra từ tay Đấng Christ, là tay chỉ cần rờ đến kẻ phung thì họ liền được sạch, chính huyết ấy mới tẩy sạch các tay ô-uế kia được.

Như vậy các bàn tay đã được rửa sạch kia sẽ đưa lên để cầu-thay cho công-việc Đức Chúa Trời được đắc-thắng dễ-dàng công-việc tối-tăm của ma-quỉ. Những bàn tay ấy sẽ đưa ra phân-phát Lời Chúa cho những linh-hồn khổ-não, và sẽ sẵn-sàng biếu «chén nước lạnh» trong ví-dụ đơn-sơ của sự hầu-việc Đức Chúa Trời.

«Lạy Đấng đã treo tay Ngài vào cây gỗ, xin rửa sạch tay con».

◇ ◇ ◇

Những bàn chơn kia đã «đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thảy những người bị ma-quỉ ức-hiếp» cũng đang bị đóng đinh cứng vào cây gỗ, và đầm-đìa những huyết.

Vì sao thế? Vì Đức Chúa Trời muốn dẫn chúng ta vào con đường bình-an, con đường trái hẳn con đường của tội-nhơn. Chiến-đấu bên ngoài, sợ-hãi bên trong, đó là phần của họ. Sự bình-an của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta bởi Đức Chúa Jêsus-Christ là do nơi sự Chúa giải-phóng chúng ta khỏi mọi xiềng-xích của tội-lỗi, của hăn-ngã, như có chép rằng: «Nếu Con buông-tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự-do» (Giăng 8: 36).

Bạn hãy tự hỏi lòng xem: «Từ trước đến nay ta đã đưa chơn đến đâu?» Phải chăng biết bao lần bạn đã đi đến những nơi không phải là hoàn-toàn xấu, nhưng kỳ thật bạn đã đi «hàng hai», bạn đã làm cho Thánh-Linh «ghen-tương».

Hãy xây khỏi con đường rộng-rãi dẫn đến sự chết, hãy nhờ huyết Chiên Con rửa sạch chơn mình và đặt chơn trên đường dẫn về nhà Cha, luôn luôn bước đi cách đắc-thắng. Những bàn chơn đã bị đinh đóng thủng của Đức Chúa Jêsus há chẳng đã dày đạp đầu con Rắn Xưa sao?

«Lạy Đấng đắc-thắng, xin tẩy sạch chơn con».

◇ ◇ ◇

Từ tim Đức Chúa Jêsus có huyết và nước chảy ra...

Vì sao?—«Vì từ nơi lòng mà ra những ác-tưởng, những tội giết người, tà-dâm, dâm-dục, trộm-cướp, làm

chứng dối và lộng-ngôn » (Ma 15 : 19).

Tâm-địa người ta dù có rửa đến cả biển nước cũng không bớt đen tối. Chỉ có « huyết làm sạch mọi tội-lỗi » mới rửa trắng-trong được. Ân-điển nầy ban cho bất cứ người nào hạ mình xuống cất tiếng cầu-xin đau-thương và thống-hối như vua Đa-vít đã làm : « Đức Chúa Trời ôi ! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch» Và « vì sự đầy-dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra » cho nên những môi-miếng mới hôm qua vẫn còn nói phạm đến Danh Thánh Chúa, hôm nay đã biết tôn-vinh Ngài.

« Lạy Chúa, xin hãy lấy huyết đã tuôn từ tấm lòng vỡ tan của Ngài mà rửa sạch lòng chúng con ».

◇ ◇ ◇

Ta vẫn còn đương ở nơi đồi Gô-gô-tha. Ta đang nhìn xem Đấng Christ bị đóng đinh vào cây thập-tự « đã trở nên tội-lỗi vì chúng ta ». Ngài đang là bằng chứng sống và bi-thảm của lời Kinh-Thánh chép rằng : « Có sáu điều Đức Giê-hô-va ghét ; và bảy điều Ngài lấy làm gớm-ghiếc : Con mắt kiêu-ngạo, lưỡi dối-trá, tay làm đổ huyết vô-tội, lòng toan những mưu ác, chơn vội-vàng chạy đến sự dữ, kẻ làm chứng gian và nói điều dối, cùng kẻ gieo sự tranh-cạnh trong vòng anh em » (Châm 6 : 16-19).

Nhưng Ngài còn là bằng-chứng của lòng yêu-thương tuyệt-đối của Đức Chúa Trời : « Nơi nào tội-lỗi đã gia-thêm, thì ơn-điển lại càng dư-dật hơn nữa », và « Con Người đến để tìm và cứu kẻ bị mất ».

Từ nãy đến giờ bạn đã cùng tôi đứng nơi đồi Gô-gô-tha. Bạn ơi, bạn hãy cho biết, bạn đã đứng với đám đông « đã giặt và phiếu-trắng áo mình trong huyết Chiên Con » để chẳng bao lâu nữa cùng họ ca rằng : « Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền-phép, giàu-có, khôn-ngoan, năng-lực, tôn-quí, vinh-hiển và ngợi-khen » hay chưa ? — *Lê-phước-Nguyên dịch-thuật theo J. Clary.*

HỘI-THÁNH THƯỢNG-DU BAN-MÊ-THUỘT (tiếp trang theo 13)

4. — Chúa phấn-hưng Hội-Thánh. — Hai lễ phục-sanh và Giáng-sanh năm 1950 Chúa có mở một kỷ-nguyên mới về công-việc Ngài tại đây. Nhứt là ngày kỷ-niệm Chúa Giáng-sanh vừa qua, Chúa đưa ông bà Hội-trưởng truyền-giáo từ Đalat đến giảng dạy và cầu-nguyện, Đức Thánh-Linh xuống trên Hội-thánh cách đặc-biệt, khiến cho bao nhiêu người từ xưa nay rất khó khóc và khó tìm nước mắt của họ, thế mà lần nầy họ đều khóc-lóc nức-nở, xưng tất cả tội lỗi đến những tội giấu-kín bấy lâu nữa. Hứa-nguyện trước mặt Chúa nhứt-định lìa bỏ cả tội lỗi nào uống rượu, nấu rượu, không đi khiêng rượu cho ai uống nữa, và quyết bỏ hút thuốc. Có người đưa ra cái điếu hút thuốc đã giữ lâu năm mà khóc-lóc ăn-năn thảm-thiết trước mặt Chúa. Rồi họ cùng hứa từ nay lo dâng mình và dâng tiền bạc để hầu việc Chúa cách xứng-đáng hơn.

Xin các con cái Chúa khắp nơi hiệp chung dâng lời cảm tạ ơn lớn của Chúa đã tỏ ra như trên đây. Cũng xin hết lòng cầu-nguyện cho việc Chúa trên vùng cao-nguyên rộng-lớn nầy được mở-mang càng thêm hơn nữa. Cầu-nguyện cho ban chu-lưu truyền-đạo trên vùng nầy được đủ mọi dụng-cụ cần-thiết và tài-chánh rộng-rãi, hầu đem Tin-Lành khắp xứ như-nguyện. Đều chót mà cũng tối-hệ là cầu-nguyện Chúa kêu-gọi thêm nhà Truyền-đạo Việt-nam dâng mình lên hiệp-tác với ông bà Nhương để lo mở-mang thêm công-việc Chúa, trường Kinh-Thánh, và sự phiên-dịch Kinh-Thánh.

Trích thơ của ông Nguyễn-hậu-Nhương viết ở Ban-mê-thuột ngày 1-1-51, gởi đến Đà-nẵng ngày 21 tháng 2 năm 1951.

TIẾN-HÓA VÀ SIÊU-NHIÊN

(Evolution et Surnaturel)

TÁC-GIẢ: W.H. GRIFFITH THOMAS

« Đức Chúa Trời muốn cho mọi người đều hiểu-biết lẽ-thật » (I Tim. 2 : 4).

« Thế-gian cậy ở sự khôn-ngoan của mình, chẳng nhờ sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời mà nhận-biết Đức Chúa Trời » (I Cô. 1 : 27).

CHỪNG non nửa thế-kỷ nay, dễ thường có một ý-kiến nào, một tiếng nói nào trong giới khoa-học được nhắc-nhở nói đến cho bằng hai chữ *tiến-hóa*. Hoặc trong xã-hội hay là trong giới nào, hà chẳng hay kéo hai tiếng đó ra để áp-dụng vào vạn-vật, bất luận vạn-vật ấy là hữu-cơ hay là vô-cơ. Đời dùng hai tiếng đó nhiều, nhưng chưa thấy đâu giải-thích nó ra cho được rành-mạch; vậy đã tham-khảo được ít nhiều, nay đem giải-thích căn-nguyên nghĩa-lý của nó, những cái công-dụng của nó, những trường-hợp nó đối với nhiều phương-diện khác, về tôn-giáo, xã-hội, khoa-học, để cho rõ mối quan-hệ là thếnào?

I. THÍCH-NGHĨA

Tiến-hóa (évolution) do chữ la-tinh (evolvere) mà ra, có nghĩa là «tháo ra,» «xổ ra»; và nếu dùng đúng nghĩa của nó thì là «mở ra,» «xổ ra» (déroulement,) hay là dở ra, căng ra, mở-mang, lớn lên (développement). Nếu dùng đúng theo nghĩa lớn lên, thì ta có thể nói sự lớn lên của cỏ cây, của thú-vật: như vậy tiếng đó đúng theo lẽ tự-nhiên, không còn phải câu-nệ gì nữa. Có kẻ nói rằng ta đọc kỹ đoạn 1 của Sáng-thế-ký, thì thấy trong đó bày-tỏ một cuộc «quảng-trương,» một lối lớn lên của vạn-hữu, bắt đầu từ vật thấp hèn hơn hết lần lên đến vật cao-trọng hơn hết. Ở đoạn 1 nầy, tiếng tạo-thành (créer) được dùng đến ba lần, và ba lần đó có nghĩa khác nhau, ta truy nguyên nó ở văn Hi-lạp, Do-thái thì thấy rõ. Ở câu 1, là sự tạo-thành *lần đầu đơn-sơ*; đến câu 21 nói về *lối sanh-hoạt của động-vật*; rồi xuống câu 27 chỉ về sự xuất-hiện *lối sanh hoạt của loài người*. Tại đây có nghĩa là đem vào cõi « hữu » (có) những vật mà trước kia còn nơi « vô » (không).

Về phương-diện sinh-lý-học, ta dò-xét theo thứ-tự về lối xuất-hiện sanh-hoạt ở địa-cầu nầy, ban đầu hết là thực-vật là giống vô mật-tâm, kế đến là cầm-thú là giống có mật-tâm, rốt lại loài người là giống có lương-tri và lương-tâm. Còn khoa giải-phẫu thì chỉ cho ta thấy cái tỉ-lệ của óc đối với tủy-xương sống: nơi loại cá thì là 2 đối với 1, loài bò-sát 2 rưỡi đối với 1, loại chim 3 đối với 1, loại có vú 4 đối với 1, loài người 33 đối với 1. Phái biến-hóa cũng đồng công-nhận lối trình-tự tiến-hóa nầy.

Và, khi Đấng Christ trước hết nói về cọng-mạ, rồi đến giẻ, kế đến hột no đủ của giẻ, tự-nhiên lấy làm phải và đúng lắm cho ta dùng chữ «tiến-hóa» vào sự trình-tự ấy. Nhưng đứng về phương-diện khoa-học và theo nghĩa hẹp của nó, thì «tiến-hóa» lại có nghĩa khác, là *một lối biến-hóa*, và biến-hóa do một động-lực từ trong mà ra, không cần đến sự phù-trợ do bên ngoài đưa lại. Thật, tuy có nhiều câu thích-nghĩa hai chữ « tiến-hóa » theo phương-diện khoa-học, song duy có câu của ông giáo-sư Leconte là đúng hơn hết, là: *Một sự biến-canh liên-tiếp và tấn-triển không ngừng, tùy theo nhiều công-lệ và nhờ bởi động-lực kỳ-ngộ*. Cho nên khi dùng đến hai chữ « tiến-hóa, » thì nên hiểu rõ như câu giải-thích nầy mới đúng.

Nhưng nếu ta dùng theo nghĩa khoa-học, thì ta phân ra làm ba

đẳng-cấp là *vật hạ-tầng cơ-mật* (sub-organique,) *vật trung-tầng cơ-mật* (organique) và *vật thượng-tầng cơ-mật* (super-organique) Hạng đầu chỉ về sự lớn lên, phát-triển của vật vô-cơ, như đá, sắt, và cũng có thể ứng-dụng vào sự tiến-hóa của bộ mặt trời, bắt từ hồi đầu mà đi tới. Hạng thứ nhì ấy là lối lớn lên hay là lối chuyển-hóa của động-vật và thực-vật bởi các động-lực kỳ-ngộ. Còn hạng thứ ba thì cũng chiếu theo một nguyên-tắc ấy, nhưng thuộc về siêu-hình và phi-chất vậy.

II. CÂU CHUYỆN VỀ HAI CHỮ TIẾN-HÓA

Cái lý-thuyết tiến-hóa đã xuất-hiện nơi trường thiên-diễn từ lâu đời lắm, về thời-kỳ các nhà học-giả Hi-lạp hơn mấy thế-kỷ trước kỷ-nguyên. Các nhà học-giả ấy càng khảo-sát cái nguyên-lý căn-bản và duy-nhứt của vạn-vật, tự-nhiên cái trí-khôn cấp-tính của họ càng phải chuyên tìm cho ra cái nguyên-lý nào có thể giải-đáp cho mình vô-số hình-thức thuộc về giống vô-cơ, và nhứt là giống hữu-cơ.

Còn ở thời-kỳ hiện-đại, trong số các nhà thông-thái của thế-kỷ thứ XVIII tranh-biện nhau về ức-thuyết tiến-hóa, chỉ một mình Lamarque (1744-1829) khảo-cứu tường-tận vấn-đề ấy đối với sự sanh-trưởng của vạn-vật. Cái lý-thuyết của ông ta ban đầu có nhiều người không công-nhận, song một khi quyển « Vạn chủng do nguyên » của Đạt-nhĩ-Văn đem công-bố vào năm 1859, thuyết tiến-hóa đã lan-tràn ra hầu hết, các nhà thức-giả bèn công-nhận cái thuyết ấy là hữu-lý.

Cái nguyên-động-lực của thuyết nầy là sự đào-thải; có lẽ ông Alfred Russel Wallace cũng tìm được lối đó cùng một lúc với Đạt-nhĩ-Văn, nhưng ông nhường phần danh-dự cho Đạt-nhĩ-Văn hết.

Vả trước kia, thuyết « đào-thải » có ngụ-ý nhận sự quảng-trương, sự lớn lên của các vật sống động, tùy ở những công-lệ nầy nọ; trong cuộc sanh-sản của vạn-vật những công-lệ ấy vẫn bảo-tồn luôn luôn cái sinh-lực của từng con vật, ngõ hầu có thể sống nổi, chịu đựng nổi với sự cạnh-tranh sanh-tồn nơi trường thiên-diễn. Nhưng từ lúc thuyết Đạt-nhĩ-Văn ra đời về sau, cái lý-thuyết tiến-hóa lại bị canh-cải nhiều vì phương-pháp khảo-học mới-mẽ của giới khoa-học. Chính năm 1914, giáo sư Bateson chánh chủ-hội của « Anh-quốc khoa-học tiến-bộ hội » có làm chứng chắc về sự canh-cải của thuyết Đạt-nhĩ-Văn như sau nầy: « Nguyên-lý của sự đào-thải chẳng có thể nói là một nguyên-động-lực trong cái định-giới của động-vật và thực-vật. Ta chịu Đạt-nhĩ-Văn về tài biên-tập tỉ-mỉ các việc, ta ham-muốn sự hiểu-biết thâm-thúy, sự thấy xa hiểu rộng của người, và tài khéo nói hùng-hồn trong lời giãi-tỏ của người; dầu vậy, chúng ta có thể coi đó chẳng qua là một điển-cứ (autorité) trong triết-lý mà thôi.

Đến năm 1922, « Mỹ-quốc khoa-học hội » nhóm tại thành Toronto, giáo-sư Bateson đến dự, có đem cái đề trên nầy ra nói lại; bỏ cái thuyết Đạt-nhĩ-Văn, câu tổng-kết của luận-thuyết ông ta như đây: « Chúng ta chẳng được một lời giải-thích nào xứng-hiệp với cái đề nguyên-chủng cả »

Mặc dầu luận-thuyết kia đã bị phơi như thế, ta vẫn thấy còn nhiều nhà thông-thái nắm-giữ cái thuyết tiến-hóa như khuôn vàng thước ngọc, cho đó là cái nguyên-lý căn-bản của vạn-vật. Dầu vậy, ai chối bỏ cái luận-thuyết riêng của Đạt-nhĩ-Văn, ấy chẳng phải là bỏ hẳn cái thuyết tiến-hóa đâu; thật sự nó vẫn còn, song cần cho ta phải thận-trọng lắm mới được. *(còn tiếp)*

Trích-dịch ở tạp-chí La Bonne Revue

— Trần-văn-Dõng

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

Kính gởi bà B.

Thưa Bà,

Đọc thơ Bà đăng trong Thánh-Kinh Báo gởi cho em T., chúng tôi thấy Bà cũng đã hiểu nguyên-nhân của sự xích-mích trong gia-đình người Việt chúng ta, phần nhiều chỉ vì mẹ chồng với nàng dâu. Chúng tôi công-nhận là những điều xảy ra chỉ do sự thiếu tình yêu-thương của đôi bên mà thôi: yêu-thương đối với Chúa và cũng yêu-thương đối với người chồng. Tựu-trung trong những cuộc «dọ gươm thử súng» thì nạn-nhân chính là người chồng vậy. Chúng tôi là một số mẹ chồng cũng biết yêu-thương con dâu như con đẻ của mình, nhưng có một số, tôi tạ ơn Chúa mà nói chỉ có một số ít nàng dâu trong các gia-đình con-cái Chúa nhiều khi không biết bổn-phận mình, lấy chồng chỉ biết có chồng, thấy «chồng hiền thì xỏ chân lỗ mũi».., nên bắt buộc vì hạnh-phúc của con-cái mà phải bắt các con vào khuôn-phép, sự ne-nẹp đó không có nghĩa là theo tục cổ-truyền hủ-bại đâu, song là vì Chúa, và vì hạnh-phúc chung vậy. Trong chúng tôi, không khỏi có người hay bì-tị, ngày xưa đi làm dâu khổ-cực thì ngày nay cũng muốn hành-hạ con dâu theo ý mình; nhưng thiết-tưởng số đó trong các gia-đình con-cái Chúa rất hiếm. Chúng tôi chỉ có ý-tưởng là giúp-đỡ gây-dựng gia-đình chung mà thôi. Song nhiều lúc cũng đau lòng thấy mấy con dâu xao-lãng cả bổn-phận thiết-yếu của người đàn-bà, theo phong-trào mới một cách quá ư mù-quáng, muốn thoát-ly mọi giây ràng-buộc thiêng-liêng trong đại gia-đình mà sống theo lòng vị-kỷ như nhiều đàn-bà tây-phương rất có hại cho tương-lai gia-đình và tiền-đồ tổ-quốc... Song những điều chúng tôi làm là theo sự yêu-thương mà làm, vậy cũng mong các dâu con nó phải biết là nó có lỗi không. Nếu có, thì nó phải ăn-năn trước mặt Chúa; bằng không thì có thể biện-bạch cho cha mẹ biết, đến khi sự sáng được tỏ ra, mẹ con không còn hiềm-khích chi nữa, và chúng ta đồng đi con đường công-bình của Chúa và khi Chúa đến chúng ta đồng đi với Chúa không còn phân-biệt nam hay nữ, mẹ chồng hay nàng dâu nữa, thế có phải là sung-sướng biết bao không?

Bà B. trong Chúa, chúng tôi không được hiểu Bà đứng trong địa-vị nào, nàng dâu hay mẹ chồng, nhưng chắc Bà cũng hoặc đã, hoặc sẽ trải qua trong hai địa-vị ấy, chắc Bà cũng cùng quan-điểm với chúng tôi là dầu ở địa-vị nào, chúng ta cũng phải đồng một mục-phiêu: làm sáng danh Chúa và gây hạnh-phúc chung của gia-đình, có phải không Bà?

Vài lời thô-thiển để góp thêm một tiếng chuông, mong Bà lượng thứ.

Kính chúc Bà gội nhuần ơn phước Chúa càng thêm.

Một số mẹ chồng X. X.

HÃY NHẬN-LÃNH ĐỨC THÁNH-LINH... VÌ NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI CHẲNG Ở TẠI LỜI, MÀ Ở TẠI NĂNG-LỰC

MẤY VẦN THƠ

GIÃ-TỪ ĐƯỜNG CŨ

Ta bước lên..., giã-từ đường cũ,
Giữa mùa khô-hạn dậy muôn phương,
Giữa buổi trần-gian rền súng loạn,
Hồn ơi! thôi mộng khúc nghê-thường!

Ta bước lên..., giã-từ đường cũ,
Nhạc trần âm ngọt gác ngoài tai;
Lợi-danh từng quyến lòng thiên-hạ
Đâu chuyển lòng ta, chỉ một ngày?

Ta bước lên..., giã-từ đường cũ.
Người đẹp vườn xuân hết đẹp rồi!
Thôi say duyên-sắc, màu hư-ảo,
Ta đắm hồn trong lửa thánh ngời.

Ta bước lên..., giã-từ đường cũ,
Xin chừa lặn-hụp vũng hôi-tanh.
Đường trần chung lại: sầu muôn thuở!
Trở gót, ta sang nẻo thượng-thành.

Ta bước lên..., giã-từ đường cũ,
Giã-từ đình, miếu, điện, trầm, hương,
Nầy tượng, nầy hình, ta phá đổ,
Thét lên khúc hát «thắng hoang-đường».

Ta bước lên..., giã-từ đường cũ,
Cửa lòng vui mở đón JÈSUS.
Bao nhiêu tham-vọng vùi chôn cả,
Ta sống Tân-sanh, chẳng oán-cừu.

Ta bước lên..., đây Đường hạnh lạc,
Đường xây bằng Huyết lệ hy-sinh,
Đường cây thập-tự, đường siêu-thoát,
Chân nhịp, ta ca bản «Thượng-trình».

LINH-CƯƠNG

ĐỜI GIÁO-SĨ

NỖI NGUY-HIỂM TRONG RỪNG RẬM

NĂM 1738 có hai giáo-sĩ Hà-lan, tên là Đe-nơ và Ghẹt-sơ, được cử đi rao-giảng Tin-Lành cho dân xứ Guy-an, thuộc-địa Hà-lan ở Nam Mỹ-châu. Những chủ đồn-điền và chủ nuôi tôi-mọi tại đó tỏ lòng ghen-ghét hai ông, và hết sức làm cho đời sống của hai ông khổ-cực. Họ có ngăn-cản hai ông rao-giảng Tin-Lành cho các người tôi-mọi; nhưng mặc dầu có mọi sự trở-ngại đó, rốt lại, hai ông cũng được ở yên giữa bộ-lạc A-ra-oác.

Bộ-lạc A-ra-oác đông-đảo hơn hết. Tiếng họ học cũng dễ; chỉ trong vòng vài tháng, hai ông Đe-nơ và Ghẹt-sơ đã có thể dùng tiếng A-ra-oác mà giảng đạo cho họ; và họ lấy thế làm thỏa lòng lắm.

Hai giáo-sĩ thường hay đi qua miền rừng-rú, và có lần đi tới 600 cây số, suốt đường chẳng gặp một người da trắng nào, Trong những cuộc hành-trình nầy, hai ông gặp đủ thứ khó-khăn và nhọc-nhằn. Hai ông phải đem đồ ăn theo, và thường phải vượt qua sông sâu. Những lúc đó, hai ông vội-vã đóng bè để chèo qua, và thứ bè nầy rất dễ lật úp.

Các rừng-rậm nầy đầy-dẫy thú dữ và rắn độc, đến nỗi khách đi đường thường phải ngủ trên võng treo vào cây để ban đêm khỏi bị thú dữ rình-mò và làm hại. Có khi hai ông tới làng nầy, xóm nọ, thì được dân-chúng đón bằng những con mắt hăm-dọa và những cử-chỉ thù-ghét. Nếu không có đờn-ông ở nhà, thì đờn-bà vừa kêu-hét vừa chạy vào trong rừng, vì hiểu sai cớ-tích của hai giáo-sĩ da trắng.

Nhưng các giáo-sĩ cứ chuyên-tâm rao giảng Tin-Lành, nên lần lần được người A-ra-oác yêu-chuộng. Khi đã được dạy đạo tường-tận, thì có một số người chịu phép báp-têm.

Sau đó mấy năm, ông Đe-nơ đi tới miền sông Cô-rên-tin, ở biên-giới xứ Guy-an thuộc Hà-lan và xứ Guy-an thuộc Anh. Có một số thổ-dân cùng đi với ông; họ giúp ông san phẳng một khu đất và dựng một túp lều tranh. Nhưng có nhiều sự nguy-hiểm, đến nỗi thổ-dân lần lần bỏ ông hết, chỉ còn lại một người. Nhưng rồi người nầy cũng đau nặng quá, đành phải bỏ ông mà trở về.

Vậy, ông Đe-nơ ở trơ-trọi trong nơi vắng-vẻ, hằng đêm, ông nghe tiếng cọp beo gầm-thét, và không biết lúc nào có rắn độc bò vào túp lều tranh của ông. Ở gần nhà ông có một số người Ca-rip. Họ còn dã-man hơn người A-ra-oác. Tuy họ không còn ăn thịt người như tổ-tiên mình, song họ hay cướp-phá và rình bắt những kẻ ở lẻ-loi trong rừng rậm. Những kẻ nầy bị họ bạc-đãi, rồi đem bán cho chủ nuôi tôi-mọi.

Người Ca-rip lấy làm lạ vì giáo-sĩ Đe-nơ dựng một túp lều tranh gần bên họ. Họ hỏi ông tại sao lại đến ở một nơi vắng-vẻ như vậy. ông cắt-nghĩa rằng ông muốn rao-giảng Tin-Lành cho họ.

Họ không giấu-giếm ý-định giết ông; mấy tháng sau, đang khi ông ngồi ăn trong túp lều, có chừng 50

người bơi xuồng tới vây lấy ông. Họ cầm gươm và rìu, làm điệu-bộ hung-tợn và có vẻ hung-hăng lắm. Ông Đe-nơ bước ra và dùng tiếng A-ra-oác mà nói với họ. Họ tức-giận, bảo ông phải nói tiếng Ca-ríp; nhưng ông đáp rằng mình chưa biết nói tiếng ấy. Họ bèn bàn xem phải đối-đãi ông thế nao?

Sau một cuộc tranh-luận sôi-nổi, họ hỏi ông rằng:

— Ông cậy quyền-thế của ai mà dựng lên túp lều tranh nầy?

Ông đáp:

— Tôi có giấy-phép của quan Thống-đốc.

— Ông không nghe nói rằng chúng tôi định giết ông sao?

— Có, tôi có nghe, nhưng tôi không thể tin là đúng như vậy. Anh em cũng biết, tôi là người chuộng sự hòa-thuận; trong lòng tôi chỉ có sự yêu-thương đối với anh em; ngay giữa vòng anh em cũng có nhiều người có thể nói cho anh em biết rằng tôi là bạn thiết của dân bồn-xứ.

Những lời nầy cảm-động lòng tên cầm đầu bọn đó. Hắn đã nhiều lần có chuyện xung-đột với người da trắng, và hắn đáp:

— Tôi tin rằng ông không giống như mọi người khác, và ông không có ý làm hại chúng tôi.

Hắn xây qua phía bộ-hạ mà nói mấy câu; lập-tức vẻ hăm-dọa của họ biến mất, và họ tỏ lòng thân-ái với ông Đe-nơ. Chính lúc đó, ông đang thiếu đồ ăn, nên ông nói với tên cầm đầu rằng nếu họ cho ông ít bánh, thì ông cám ơn họ lắm. Lời xin đó làm cho hắn rất vui lòng; hắn bèn ra lịnh đem bánh và cá biếu ông giáo-sĩ. Chẳng bao lâu, người Ca-ríp giúp ông san phẳng thêm đất, và tỏ lòng thân-ái với ông bằng nhiều cách khác nữa.

Thỉnh-thoảng ông bị thiếu-thốn lắm và không biết tìm đâu ra bữa ăn thì lại thấy người Ca-ríp đem lương-thực đến tận cửa túp lều tranh cho ông.

Đó, các bạn xem, Đức Chúa Trời có thể đổi kẻ thù thành bạn thiết. Mai sau có đi hầu việc Chúa, các bạn hãy vững lòng tin-cậy Ngài trong lúc khó-khăn, nguy-hiểm, thì sẽ được Ngài giải-cứu chẳng sai.

Vào khoảng nầy, ông Đe-nơ nhờ phép lạ của Đức Chúa Trời mà thoát khỏi sự chết kinh-khiếp. Một buổi tối kia, ông thấy mình không được khoẻ, bèn nằm võng mà nghỉ-ngơi. Chẳng mấy lúc, ông thấy một con rắn lớn — ông chưa từng thấy con rắn nào lớn như vậy — từ một cái kệ gần mái nhà bò xuống gần mình.

Trước khi ông Đe-nơ có đủ thì giờ trở mình, thì con rắn đã xông vào ông, quấn quanh đầu và vai ông hai ba vòng, đến nỗi ông hầu như không cụ-cựa được nữa. Ông cố-gắng hết sức, ông giữ cho nó khỏi quấn hai cánh tay mình. Ông đoán rằng chỉ trong vài phút nữa là ông chết, nên nhứt-định dùng phấn viết lên bàn cái duyên-cớ tại sao mình chết, hầu cho các bạn giáo-sĩ của ông khỏi ngờ rằng thổ-dân giết ông.

Ông vẫn bị con rắn to-lớn quấn chặt, nhưng cứ viết tin-tức cuối-cùng về đời mình. Đang khi viết thình-linh ông nhớ lại câu Kinh-Thánh nầy: «Bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành» (Mác 16: 18). Mới cách đó một phút, ông đã đành chịu chết khủng-khiếp; nhưng đối với ông, câu Kinh-Thánh nầy như một lời truyền-phán của chính Đức Chúa Trời trong lúc đó.

Vậy, ông thu hết sức-lực mạnh-mẽ

(Coi tiếp trang 34)

LỜI GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH KỲ THỨ NHỨT

1. Ngọn núi cao nhất ở Palestine là núi *Hẹt-môn*.

2. Con sông dài nhất ở Palestine là *Giô-đanh*.

3. Sứ-đồ Ma-thi-ơ còn có tên khác nữa là *Lê-vi* (so sánh Ma 9: 9 với Mác 2: 14).

4. Chi-phái đã được chia ra, một nửa bên nầy sông Giô-đanh, một nửa bên kia sông là *Ma-na-se*.

5. Thành Ga-la-ti ở phía trong *Tiểu-á-tế-á* (Ga-la-ti 1: 2).

6. Hai thanh-niên mà áo của họ được nói đến cách đặc-biệt trong Kinh-Thánh là *Giô sép* (Sáng 37: 3) và *Sa-mu-ên* (I Sa 2: 19).

7. Câu Kinh-Thánh nói về «sự chết của các người thánh là qui-báu...» ở trong *Thi-thiên 116: 15*.

8. Dân Y sơ-ra ên sai những người do-thám vào xứ Ca-na-an *từ thành Ca-đe* (Dân 13: 26).

9. Kích-thước tàu Nô-ê xin xem ở *Sáng-thế-ký 6: 15*.

10. Anh-rê đã làm được việc lớn nhứt trong đời sống mình là «*Đem anh mình là Si-môn Phi-e-rơ đến cùng Chúa*» (Giăng 1: 40, 41).

11. Câu «Từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba» trong Kinh-thánh có nghĩa là:

Đan là một thành-phố ở cực Bắc của xứ Palestine, và Bê-e-Sê-ba ở về cực Nam của xứ ấy, như vậy câu nầy có nghĩa là «suốt cả xứ Pha-lê-tin» (Xem I Sa 3: 20). Như ta thường nói rằng từ Ải Nam-Quan cho đến mũi Cà-mau, nghĩa là muốn nói đến «nước Việt-nam».

12. Ba-na-ba sanh ở *Đảo Chíp rơ* (Công 4: 36).

Danh-sách những người dự-thi đáp trúng trọn-vẹn hay mấy câu như sau đây:

1. Lý-thị-Cứng ở Saigon đáp trúng 6 câu: 1, 3, 4, 5, 9 và 12.

2. Hồ-văn-Hạnh ở Đa-lạt trúng 6 câu: 3, 4, 6, 9, 11 và 12. (Xin cậu nhớ nói tên núi, sông v.v. nữa, chớ chẳng phải chỉ trưng câu Kinh-Thánh mà thôi).

3. Cô Nguyễn-ngọc-Anh ở Saigon đáp trúng 6 câu: 3, 4, 7, 9, 10 và 12.

4. Lê-thị-tuyết ở Nha-trang đáp trúng 5 câu: 2, 3, 4, 9, và 10.

5. Nguyễn-thành-Tính ở Gia-định đáp trúng 7 câu ruỡi: 2, 3, 4, 7, 9, 10, 12 và nửa câu 6 (Giô-sép).

6. Phạm-văn-Lộ ở Bình-trị-đông đáp trúng 8 câu: 2, 3, 4, 7, 8, 9, 10 và 12.

7. Triệu-ngươn-Nên ở Phú-Xuân đáp trúng 6 câu: 3, 4, 7, 9, 10 và 12.

8. Nguyễn thị-Đáng ở Đà-nẵng đáp trúng 7 câu ruỡi: 2, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 12 và nửa câu 6 (Giô-sép).

9. Ngô-thị-Năm ở Cà-mau đáp trúng 6 câu: 2, 3, 4, 9, 10 và 12.

10. Hứa-văn-Toàn ở Đà-nẵng đáp trúng 9 câu: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10 và 12.

11. Ngô-văn-Lộc ở Đà-nẵng đáp trúng 8 câu: 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10,11 và 12.

12. Hứa-văn-Hoàng ở Đà-nẵng đáp trúng 9 câu ruỡi: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10, 12 và nửa câu 11 (Cậu nói: «Một con đường dài suốt từ bắc cho đến nam của nước Palestine».

13. Ngô-văn-Phước ở Đà-nẵng đáp trúng 9 câu ruỡi: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10, 12 và nửa câu 11 (cậu nói con đường dài từ bắc đến nam ở Palestine».

14. Nguyễn-khoan-Hồng ở Phú-xuân (Gia-định) đáp trúng 5 câu ruỡi: 3, 7, 9, 10, 12 và nửa câu 6 (Giô-sép).

15. Đỗ-khắc-Tỷ ở Saigon đáp trúng 3 câu: 9, 10 và 12.

16. Nguyễn-thị Minh-Châu ở Phú-xuân đáp trúng 5 câu ruỡi: 3, 7, 9, 10, 12 và nửa câu 6 (Giô-sép).

17. Nguyễn-hữu-Huấn ở Nam-vang đáp trúng 8 câu: 1, 2, 3, 4, 7, 9, 10 và 12.

18. Nguyễn-hàm-Hoàng ở Vĩnh-long đáp trúng 10 câu: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11 và 12.

19. Trần-văn-Hậu ở Đà-nẵng đáp trúng 10 câu ruỡi: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10, 11, 12 và nửa câu 6 (Giô-sép).

Cùng các thí-sinh: Tôi xin thành-thật và vui-mừng ngỏ lời khen các cậu cô nhiều, vì đã sốt-sắng dự mục thi hữu-ích nầy. Tuy các cậu cô không đáp trúng hết 12 câu hỏi, thi cũng vào bực khá cả. Khuyên các cậu cô rán lên, một kỳ đầu trúng cũng chưa đủ. Chúng tôi sẽ tính hết các kỳ rồi cọng lại, hễ thi-sinh nào trúng nhiều hơn hết các câu đáp, và không bỏ sót kỳ nào, thì sẽ được giải nhứt. Các giải tiếp theo cũng lấy mực đó làm chừng sắp hạng. Từ nay xin các thí-sinh gởi bài dự-thi về

đến tòa soạn trước ngày 25 trong tháng. Các bài gởi trễ sẽ không được chấm. Bởi không kịp gởi đi nhà in về kết quả. Xin các thí-sinh lưu-ý cho.— Chủ-bút.

CÂU ĐỐ KỲ THỨ BA

1. Sách nào ngắn nhứt trong Kinh-Thánh?

2. Phi-Thom là gì?

3. Người Y-sơ-ra-ên đã để riêng người phụng ra cách thế nào?

4. Trong đời sống của Đức Chúa Jêsus-Christ mấy lần có tiếng từ trời làm chứng về Ngài? Vào những lúc nào?

5. Ha-man đã làm gì đối với dân Giu-đa?

6. Trong đời sống chức-vụ của Đức Chúa Jêsus-Christ mấy lần Ngài đã đuổi người đổi bạc, buôn bán ra khỏi đền-thờ? Xin trưng câu Kinh-Thánh?

7. Ông gia của Môi-se là ai?

8. Vị thống-lãnh có uy-quyền của dân Ca-na-an tên là gì?

9. Đa-vít có mấy anh em?

10. Đức Chúa Jêsus viết trên đất ở trường-hợp nào?

11. Anh-hùng nào đã được cứu khỏi sư-tử và gấu?

12. Đoạn nào trong Kinh-Thánh nói về sự rủa-sả và sự phước-lành? *Thanh-Đạo*

Chú-ý.— Xin các bạn gần xa ai có những câu đố Kinh-Thánh có ý hay để giúp cho mục nầy càng thêm phần xuất-sắc, thì cứ vui lòng soạn gởi về cho bản báo chủ-bút nhận xem-xét và đăng lên, hầu rộng bề cùng chung học hỏi lời Chúa. Xin thành-thật cảm tạ trước. Khi các bạn gởi câu đố thì **cũng gởi luôn lời đáp** rất rõ-ràng cho bản báo chủ-bút nữa. Cảm ơn.

Xin các qui mục-sư và các phụ huynh trong các Hội-thánh vui lòng khuyến-khích các con cái của Chúa và các con em mình **sốt-sắng dự cuộc thi nầy.** Mỗi khi được báo xin hãy đọc và tìm đáp các câu đố gởi về cho bản báo chủ-bút **rất trễ là ngày 25 trong tháng** mới kịp chấm và gởi đăng số báo tiếp theo. Bài nào đến sau ngày **25 thì miễn chấm.** Xin lưu-ý cho. - Tòa Soạn.

ĐỜI GIÁO-SĨ (tiếp theo trang 32)

nắm lấy con rắn đến nỗi nó buộc phải thả ông ra, không quấn chặt cổ ông nữa; rồi ông hất nó ra ngoài túp lều. Ông mê man và đuối-sức, nhưng rồi lần lần tỉnh lại. Ông không bị con rắn làm hại bao nhiêu. Thật là một sự lạ vì ông không bị nghẹt thở mà chết và cũng không bị cắn truyền nọc độc vào mình. Ông luôn luôn coi đó là một ơn giải-cứu lớn-lao của Đức Chúa Trời.

Sau đó ít lâu, vì Đe-nơ làm công-việc nặng-nhọc quá, nên lâm bịnh nằm liệt giường, liệt chiếu, đến nỗi dường như không qua khỏi được. Ông tìm cách gởi tin đến các bạn giáo-sĩ ở Ba-ra-ma-ri-bô và họ cử Bô-em-bơ đến giúp-đỡ ông. Bô-em-bơ rất khó kiếm người dẫn đường mình qua khu rừng-rậm, vì thổ-dân chẳng những sợ kẻ bịnh, mà lại còn tin bậy rằng ma-quỉ đang hành-hại Đe-nơ. Nhưng Bô-em-bơ cũng tới nơi được, và đã trông-nom, săn-sóc cho ông Đe-nơ mau lành-mạnh.

Mặc dầu phải chịu mọi sự thiếu-thốn, phải sống ở nơi khí-hậu độc-địa, nhưng Đe-nơ cứ kiên-nhẫn bầu việc Chúa và được kết-quả tốt-đẹp. Hơn 150 năm sau khi ông qua đời, nhà du-lịch nổi danh là W. G. Palgrave, đã thấy nhiều dấu-tích của sự-nghiệp ông. Một mình trong khu rừng rậm, ông Đe-nơ đã xây-dựng nền-tảng của Hội-Thánh Tin-Lành xứ Guy-an. Ngày nay, Hội-Thánh nầy vẫn trung-tín với Chúa, chăm-lo rao-truyền Tin-Lành cứu-rỗi của Đức Chúa Jêsus-Christ, và cũng mở nhiều nhà thương và trường học giúp-đỡ nhơn-dân.

Hỡi các bạn trẻ, gương chói-lọi nầy có cảm-động lòng các bạn chăng? Các bạn nên hiểu rằng không có cuộc đời nào tốt-đẹp bằng cuộc đời dâng trọn cho Đức Chúa Trời để rao-truyền Tin-Lành và cứu-vớt đồng-bào hư-mất. — *Archer Wallace.*

HAI CÁI VÔ-CÙNG

TRONG số báo trước chúng ta thấy cái vô-cùng bao-la to-tát, ấy là vũ-trụ, trong đó có các vì tinh-tú, mặt trời, mặt trăng và trái đất, trong đó loài người chúng ta là vô-cùng nhỏ-bé. Song nếu ta so-sánh loài người với một hạt cát, thì loài người lại có thể tự-hào là vô cùng to-lớn; song hạt cát lại tự-hào với một phân-tử của một hơi khí (gaz), vì theo nhà bác-học Crookes thì một phân khối hơi khí dưới độ không và sức ép 760 ly đếm được 21 triệu triệu phân-tử (21 000 000 000.000). Vả phân-tử còn có thể chia ra thành nguyên-tử được. Như vậy chúng ta thấy cái vô-cùng nhỏ nó là thế nào. Khoa-học hiện-đại cho nguyên-tử là vô-cùng nhỏ-bé của một vật người ta không thể nào chia ra được nữa. Nhưng biết đâu? biết đâu khoa-học càng ngày càng tiến còn cho ta thấy thêm những sự lạ-lùng mới-mẻ nữa cho loài người và càng tìm hiểu bao nhiêu càng thấy sự khôn-ngoan vô-cùng của Đấng Tạo-Hóa bấy nhiêu.

Từ cái vô-cùng to-tát đến cái vô-cùng nhỏ-bé chúng ta đã hiểu được những gì? Đã bao nhiêu thế-kỷ, thời-đại nầy qua thời-đại kia, các nhà bác-học đã nghiên-cứu nhiều, đã hiểu biết nhiều, và đã đến trình-độ khoa-học hiện-đại, song vẫn chưa ai tìm ra được nguồn sự sống là ở đâu. Họ có thể làm ra những người máy để sai-khiến làm mọi việc, như lặn xuống đáy bể để đào đất xây móng, bay lên trên không để điều-khiển các phi-cơ, và biết bao nhiêu việc khác nữa. Song chỉ có sự sống là loài người chưa thể tìm ra được. Sự sống đó bởi những tế-bào (cellules) hợp thành thể-chất của các sinh-vật. Như vậy, mỗi sinh-vật có thể là vũ-trụ của những tế-bào hợp thành nó. Ta thử tưởng-tượng một con muỗi, một con vi-trùng có thể sống được là nhờ ở những tế-bào vô-cùng nhỏ-bé trong thân-thể nó; và những tế-bào ấy biết đâu cũng là những vũ-trụ. Cho những vật còn nhỏ hơn tế-bào ấy mà loài người chưa có cách gì để tìm ra cho được... Quả thật, sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời là vô-cùng vô-tận, sự tiến-bộ của khoa-học càng làm cho con-cái Chúa ngợi-khen Ngài và tin-tưởng ở nơi quyền-năng cao-cả của Ngài có thể giữ-gìn tâm-tư ý-tưởng của chúng ta trong đường Chúa. Chúng ta cũng không lấy làm lạ khi thấy Chúa Jêsus quở giáo-sư Ni-cô-đem rằng: «Ví bằng ta nói với các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các ngươi tin sao được?» (Gi. 3: 12).—

Nam-Hà

NẾU AI MUỐN THEO TA THÌ PHẢI CHỐI MÌNH VÁC THẬP-TỰ-GIÁ MÌNH MÀ THEO TA

CÔNG-VIỆC NÓI LỚN HƠN

« TÔI làm thể nào mà nghe lời anh nói được đương khi cách ăn nết ở của anh còn vang-dậy như sấm-sét bên tai tôi »?

Tôi nhớ lại câu phương-ngôn cổ ấy trong một câu chuyện sau đây. Tôi hỏi: « Sao bà không đọc bài luận-thuyết của ông kia? » Đáp: « Vì tôi biết ông ấy. Trong gia-đình, ông ích-kỷ và hay nóng-giận. Vợ ông cố hết sức chiều-chuộng ông; khi ra ngoài, bà không có đủ quần-áo và đồ dùng xứng-đáng, như vậy, để ông có hết mọi sự ông muốn. »

* * *

Cách đây mấy năm có một điền-chủ đi nhà-thờ luôn, mỗi buổi sáng nhóm họp gia-đình lễ-bái. Ngày kia, một trong những người nầy đến nhà ông mua nước đường. Đang khi ông lường nước đường trong thùng, thì một tấm gỗ dày (tức là cái đáy giả) đóng vào đáy thùng rơi ra. Sau đó chẳng ai còn tin-cậy cái thứ đạo-đức của ông nữa.

* * *

Gần đó cũng có một điền-chủ khác, vừa làm giáo-sư Trường Chúa-nhựt. Ông thường đem trứng ra thành-phố bán. Có khi ông thiếu một số trứng để cung-cấp cho khách hàng. Trong trường-hợp ấy, ông đi đến nhà những người lân-cận để mua số thiếu. Dầu lúc ông từ thành-phố trở về đã tối quá, dầu trời nổi gió-bão chừng nào, ông cũng vẫn leo ngọn đồi, đến nhà người lân-cận và trả đúng giá mà ông bán được. Có người bảo ông không nên đi lại khó-nhọc như vậy, thì ông đáp rằng:

— Tôi có thể chết trước khi trời sáng, hoặc nhà có thể cháy, tiền có thể mất. Tôi muốn mọi sự phải sắp-đặt xong-xuôi trước khi tôi đi ngủ.

Ông đã qua đời lâu năm rồi, nhưng cho đến bây giờ xóm-giềng vẫn nói ông là người tử-tế, thật-thà, nhơn-đức dường nào. Như vậy, ảnh-hưởng của ông vẫn sống.

Nói về đạo là một việc, nhưng có lòng đạo lại là việc khác. Dạy cho người khác phải làm gì là tốt lắm, nhưng chỉ cách ăn nết ở hằng ngày là đáng kể hơn cả. Nhơn-từ, không vị-kỷ, chăm-lo cho người nhà, cố giữ vẻ vui-tươi và làm cho kẻ khác cũng vui-tươi, xứng-hợp với nơi Chúa có cần mình, « lấy lẽ kính-nhường nhau » (Rô 12: 10), đó là những điều khiến kẻ khác tin-cậy đạo Tin-Lành của chúng ta. — *Trích-dịch báo The Free Methodist.*

SÁCH MỚI! SÁCH MỚI

TIN-LÀNH CHỮA BỊNH

của Tấn-sĩ A. B. Simpson

.... Mặc dầu có nhiều người vẫn thờ-ơ, lãnh-đạm hoặc có khi cũng nhạo-báng, nhưng Lẽ đạo nầy vẫn là một « hòn đá thử-nghiệm » tánh-cách và đời sống thuộc-linh của các hội-thánh, và bởi một phong-trào sâu-sắc và bình-tĩnh của Đức Chúa Trời đã cải-cách toàn-thể đời sống của muôn vạn tín đồ. Lẽ-đạo nầy có ảnh hưởng sâu xa trên đời sống thuộc linh. Chẳng có ai đã thật nhận lãnh lẽ-đạo nầy mà không trở nên tín-đồ thánh-khiết hơn và hữu ích hơn. TRÍCH DỊCH LỜI TỰA

Sách dày 74 trang. Giá bán 3$00

SÁCH MỚI TÁI BẢN:

Ngọn đuốc soi đêm 2$00 — Cần chọn ngay (tức là sống hay chết) 2$00